



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 22/2019
Từ 10/6 - 14/6/2019

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

NHÂN SỰ KHÓA MỚI:

GIẢM SỐ LƯỢNG ỦY VIÊN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Chỉ thị số 35-CT/TW kế thừa 4 nội dung còn phù hợp trong Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI và được đa số các địa phương, cơ quan, đơn vị đề nghị.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng

Thứ nhất, về quy định đổi mới cấp ủy viên, Chỉ thị này tiếp tục thực hiện chủ trương cấp ủy các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên mỗi nhiệm kỳ và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và phân đầu ba độ tuổi trong thường trực cấp ủy.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ở những nơi có đủ điều kiện.

Thứ ba, về thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy và chính quyền: Cấp cơ sở, tháng 4/2020; cấp trên trực tiếp cơ sở, tháng 6/2020; cấp trực thuộc Trung ương, tháng 9/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, tháng 5/2021.

Thứ tư, về độ tuổi lần đầu tham gia và tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 1 nhiệm kỳ.

Chỉ thị số 35-CT/TW kế thừa có bổ sung 4 nội dung trong Chỉ thị số 36-CT/TW và cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương khóa XII phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Cụ thể, về số lượng ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ: Quy định số lượng cấp ủy viên và ủy viên Ban Thường vụ các cấp; đồng thời, thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên cấp tỉnh, cấp huyện so với số lượng tối đa đã được Trung ương xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, 7 (khóa XII)... Không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy...

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA PHẢI XÂY DỰNG THEO HƯỚNG HỌC VIỆN ĐIỆN TỬ

Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 60 năm thành lập Học viện Hành chính Quốc gia sáng ngày 8/6/2019, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhìn nhận, 60 năm qua, Học viện Hành chính quốc gia, trung tâm quốc gia về đào tạo bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học về hành chính, quản lý nhà nước, không ngừng phát triển cả về quy mô, số lượng và chất lượng. Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng hàng trăm nghìn lượt cán bộ lãnh đạo quản lý trung, cao cấp, cán bộ, công chức cho hệ thống hành chính nhà nước, hệ thống chính trị. Nhiều học viên đã trở thành nhà lãnh đạo, nhà quản lý uy tín, giữ trọng trách trong các cơ quan Trung ương và nhiều địa phương.

Những kết quả nghiên cứu của Học viện về khoa học hành chính, về lãnh đạo quản lý đã cung cấp nhiều luận cứ khoa học cho Đảng, Nhà nước xây dựng những chủ trương, chiến lược, chính sách về cải cách hành chính, công vụ, công chức cũng như tư vấn cho các cơ quan hành chính nhà nước, các doanh nghiệp về hành chính, chính sách...

Trước yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới, đòi hỏi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, nguồn nhân lực cho khu vực công cần phải đổi mới, đổi mới quyết liệt và đổi mới sâu sắc hơn nữa. Học viện Hành chính Quốc gia không được phép bằng lòng với những gì đã đạt được mà cần phải vươn lên với tinh thần đổi mới, đột phá.

“Học viện Hành chính Quốc gia gắn liền với vấn đề cải cách hành chính, với vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin trong kỷ nguyên số. Và Học viện phải xây dựng theo hướng học viện điện tử, gắn với Chính phủ điện tử ở Việt Nam”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Học viện cần tập trung một số nhiệm vụ trong giai đoạn tới:

Một là, phát triển Học viện Hành chính quốc gia gắn với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, làm việc hiệu quả trong môi trường hội nhập sâu rộng và cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

“Anh có tài, anh có thể nói hay, viết tốt nhưng đức anh kém, gắn với tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, những nhiều Nhân dân thì cái tài đó, viết tốt đó cũng không giải quyết gì mà còn phức tạp thêm cho vấn đề phục vụ hay chỉ đạo cụ thể ở ngành, ở địa phương”, Thủ Chính phủ tướng chia sẻ.

Theo Thủ tướng Chính phủ, hiện nay, hệ thống hành chính nhà nước các cấp, tuy có nhiều đổi mới, phục vụ Nhân dân song không ít cán bộ, công chức vẫn còn tư duy hành chính xin cho, những nhiều, thủ tục hành chính chậm được cải tiến, người dân, doanh nghiệp còn kêu ca... Vì vậy, thông qua công tác đào tạo, Học viện cần phải chuyển tải, khơi thông và truyền bá tư duy hành chính liêm chính, hành chính phục vụ, hành chính kiến tạo trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của nước ta. Nếu không, việc đào tạo sẽ không mang lại nhiều ý nghĩa vì như Bác Hồ nói “học đi đôi với hành”.

Thứ hai, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Học viện cần đổi mới toàn diện chương trình, tài liệu bồi dưỡng, trang bị những kiến thức, kỹ năng mà cán bộ, công chức cần phải có để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước hiện nay và nhiều năm tiếp theo. Giáo trình, tài liệu của Học viện phải thực sự là cẩm nang tri thức quản lý đối với mọi cán bộ, công chức. Đồng thời, Học viện phải đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xóa nhòa những giới hạn về không gian, thời gian trong bồi dưỡng cán bộ, công chức bằng các hình thức đào tạo phù hợp, tạo điều kiện để cán bộ, công chức ở mọi nơi, mọi lúc có thể tiếp cận bồi dưỡng kiến thức quản lý sát thực tiễn cuộc sống.

Thứ ba, đào tạo sau đại học cần góp phần xây dựng đội ngũ chuyên gia, các nhà quản lý có tư duy đổi mới, tiên phong, có tri thức quản lý khoa học, có khả năng ứng dụng các công cụ quản trị hiện đại vào hoạt động công vụ, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Đào tạo sau đại học cũng phải nâng cao chất lượng hơn nữa để góp phần phát triển nhân lực cho khu vực công, không được học để lấy cái bằng, lấy cái danh mà cần thực chất hơn, đóng góp cho cơ quan, đơn vị công tác nhiều hơn.

Thứ tư, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và tư vấn. Nghiên cứu khoa học cần gắn liền với thực tiễn công tác đào tạo bồi dưỡng của Học viện, đồng thời đưa ra những dự báo, tư vấn về chính sách quản lý hành chính cho Đảng, Nhà nước.

Thứ năm, xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy không chỉ có trình độ chuyên môn giỏi mà còn phải nắm chắc thực tiễn hơn nữa, sát thực tế hơn nữa, có năng lực sáng tạo, có phẩm chất đạo đức và bản lĩnh chính trị vững vàng. Sau mỗi khóa đào tạo, bồi dưỡng tại Học viện, mỗi cán bộ công chức, viên chức phải có sự phát triển mới về năng lực, trình độ, kỹ năng và động lực công tác để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan mình, góp phần phát triển nền hành chính quốc gia.

Đối với các học viên, sinh viên của Học viện, Thủ tướng Chính phủ đề nghị cần tranh thủ thời gian, tận dụng mọi điều kiện để học, để đọc, nghe, trao đổi, thảo luận, phát huy tính chủ động, ý thức tự giác, biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo; học đi đôi với hành, gắn kiến thức cơ bản với kiến thức ứng dụng để vận dụng vào hoạt động thực tiễn, xử lý đúng các tình

huống công việc, trở thành cán bộ ưu tú về trí tuệ và đạo đức, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng và bộ máy chính quyền các cấp.

Với tư cách là một học viên cũ của Học viện, Thủ tướng gửi lời tri ân sâu sắc tới các thầy giáo, cô giáo và “mong tất cả chúng ta, những người đã từng công tác, học tập tại Học viện, dù ở cương vị nào cũng luôn cố gắng, phát huy tài năng, sức sáng tạo, đóng góp nhiều hơn nữa cho đất nước - đó cũng là hành động cần thiết để xây dựng hình ảnh, vai trò, uy tín của Học viện Hành chính Quốc gia thân yêu của chúng ta trong hệ thống các cơ sở đào tạo trong cả nước”.

Nguồn: baochinhhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: SIẾT KỶ CƯƠNG, KỶ LUẬT CÔNG VỤ TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Sáng ngày 12/6, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam chủ trì cuộc làm việc với các Bộ, ngành về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2019 và định hướng đến năm 2021.

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nhấn mạnh: Các Bộ, ngành, địa phương phải quán triệt tinh thần kỷ cương, kỷ luật công vụ khi thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP mới có thể tạo chuyển biến rõ rệt, những cải cách mới có hiệu lực, hiệu quả thực sự. Các Bộ, ngành, nhất là những cơ quan phụ trách nhóm chỉ số tổng hợp, khẩn trương ban hành ngay tài liệu hướng dẫn còn thiếu để các Bộ, ngành khác, địa phương phối hợp thực hiện. “Có tài liệu hướng dẫn rồi thì các đồng chí tổ chức tập huấn bằng nhiều hình thức: Công khai đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử, tập huấn qua mạng, làm clip hướng dẫn...”, Phó Thủ tướng Chính phủ lưu ý.

Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh sự cần thiết của hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến để từng Bộ, ngành, địa phương có thể cập nhật dữ liệu thường xuyên, cung cấp thông tin kịp thời cho các tổ chức xếp hạng quốc tế. Phó Thủ tướng Chính phủ nêu ví dụ do không có sự thống nhất giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tổng cục Thống kê nên chúng ta vẫn chưa cung cấp được chỉ số về đào tạo nhân lực theo cách tính của quốc tế làm ảnh hưởng đến các chỉ số đánh giá, xếp hạng của nền kinh tế.

Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ thiết lập hệ thống báo cáo, cập nhật tình hình thực hiện các chỉ số trong Nghị quyết số 02/NQ-CP trong thời gian sớm nhất.

Cùng với đó, các Bộ, ngành, địa phương phải tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP trong lĩnh vực quản lý của mình. Phó Thủ tướng Chính phủ chỉ ra ở tầm Trung ương, ngoài hoạt động của Tổ công tác của Thủ tướng thì Bộ Nội vụ, các bộ phụ trách nhóm chỉ số tổng hợp, các chỉ số cụ thể hầu như chưa kiểm tra, giám

sát. “Tôi đề nghị các đồng chí có ngay các đợt kiểm tra để xem tiến độ thực hiện đến đâu, đã làm được gì, đang vướng mắc chỗ nào. Đặc biệt, rất cần gặp gỡ, đối thoại với đại diện các hiệp hội doanh nghiệp, trước hết là những vấn đề nóng nhất trong lĩnh vực Bộ, ngành mình phụ trách”, Phó Thủ tướng Chính phủ nói.

Cùng với yêu cầu các địa phương rà soát lại kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP có trọng tâm, trọng điểm, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị trong tuần sau, các Bộ, ngành phải có báo cáo rà soát việc cắt giảm điều kiện kinh doanh thực chất đến đâu. Những vấn đề doanh nghiệp phản ánh đến do vướng luật, vướng nghị định, cần phải sửa ra sao. Thanh toán không dùng tiền mặt cần đưa những quy định mới nào để thúc đẩy, trong đó lưu ý xu thế mới như thanh toán qua điện thoại di động...

Phó Thủ tướng cũng gợi ý Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét đánh giá, xếp hạng việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của các Bộ, ngành, địa phương và công bố công khai trong thời gian tới...

Nguồn: baohinhphu.vn

QUỐC HỘI THẢO LUẬN VỀ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ LUẬT VIÊN CHỨC

Chiều ngày 10/6, Quốc hội thảo luận ở hội trường về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Về vấn đề đánh giá cán bộ công chức, viên chức, đại biểu Tô Văn Tám (tỉnh Kon Tum) cho rằng, đánh giá cán bộ công chức là một khâu có ý nghĩa quan trọng trong công tác tổ chức cán bộ. Kết quả đánh giá công chức là một trong những cơ sở quan trọng trong bố trí sử dụng, đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ công chức, cũng như để loại bỏ cán bộ công chức không đủ năng lực, ý chí phẩm chất ra khỏi bộ máy Nhà nước.

Theo đại biểu Tô Văn Tám, quá trình đánh giá cán bộ công chức thời gian qua chưa đáp ứng được như mong đợi. Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, tổng hợp từ các địa phương chỉ có 0,59% công chức và 0,38% viên chức không hoàn thành nhiệm vụ. Dự luật đang nghi ngờ về tính chính xác của số liệu này.

Đại biểu Tô Văn Tám cũng cho rằng, dự thảo lần này có bổ sung quan trọng tại Điều 56 đã quy định các nội dung đánh giá công chức khá rõ, đã lượng hóa được một số nội dung. Tuy nhiên, dự thảo chưa có quy định về phương pháp đánh giá để có kết quả đánh giá chính xác. “Cần bổ sung quy định về phương pháp đánh giá cán bộ, công chức theo hướng dựa trên kết quả điều tra, sát hạch định kỳ, hay thăm dò ý kiến Nhân dân, hay bỏ phiếu”, đại biểu Tô Văn Tám đề nghị.

Đại biểu Trương Thị Yến Linh (tỉnh Cà Mau) thống nhất cao việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phải gắn với vị trí việc làm, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể. Song, bên cạnh các kết quả cụ thể, đại biểu Trương Thị Yến Linh cũng đề nghị Ban soạn thảo

xem xét, bổ sung quy định công chức có nhiệm vụ thống kê số lượng đầu công việc đã xử lý trong năm, bao gồm cả công việc chuyên môn gắn với vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các nhiệm vụ khác được lãnh đạo giao nhằm mang tính định lượng, góp phần xác định hiệu quả công tác của công chức, qua đó xác định hiệu quả sử dụng công chức của cơ quan, đơn vị.

Theo đại biểu Linh, có như vậy mới khắc phục được tình trạng làm nhiều sai nhiều, không làm không sai, hoặc chọn việc mà làm của một bộ phận công chức hiện nay. Đồng thời, tiến tới nâng cao hơn nữa chất lượng công chức, đặc biệt là nâng cao hiệu quả sử dụng công chức của cơ quan đơn vị, cũng là hiệu quả đầu tư của ngân sách Nhà nước trong thời gian tới...

Nguồn: baohinhphu.vn

TỔNG THƯ KÝ QUỐC HỘI: ỨNG DỤNG THÀNH CÔNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG CHẤT VẤN

Tại kỳ họp này, Quốc hội ứng dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo, giúp việc điều hành phiên chất vấn của chủ tọa hiệu quả, chất lượng hơn.

Sáng ngày 7/6, bên hành lang Quốc hội, Tổng thư ký - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Nguyễn Hạnh Phúc cho rằng, sau 2,5 ngày chất vấn, mặc dù thời gian chất vấn có giảm hơn so với mọi kỳ trước nhưng số đại biểu Quốc hội đăng đàn chất vấn tăng cao hơn. Không khí thảo luận trong nghị trường rất sôi nổi. Chủ tịch Quốc hội điều hành phiên chất vấn đã tạo được không khí thảo luận sôi nổi, nhưng cũng tế nhị và nhẹ nhàng.

Theo Tổng thư ký Quốc hội Nguyễn Hạnh Phúc, rút kinh nghiệm từ những phiên chất vấn trong các kỳ họp trước, trong phiên chất vấn vừa qua, chỉ có hình thức tranh luận giữa người hỏi và người trả lời, không có tranh luận giữa các đại biểu với nhau. Điều này đã làm rút ngắn thời gian, đồng thời tạo cơ hội để nhiều đại biểu được chất vấn. Việc tranh luận giữa đại biểu và các thành viên Chính phủ được trao đổi đến cùng.

Tổng thư ký Quốc hội Nguyễn Hạnh Phúc cũng cho biết, tại phiên chất vấn của kỳ họp này, Văn phòng Quốc hội đã áp dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo, trí tuệ thông minh. Phần mềm này giúp cho việc điều hành chất vấn của chủ tọa hiệu quả, chất lượng. Theo ông Phúc, phần mềm trí tuệ nhân tạo xử lý lập tức tiếng nói, câu hỏi của đại biểu, câu trả lời của các thành viên Chính phủ sang văn bản một cách chính xác tuyệt đối.

“Với ứng dụng này, phần trả lời của các thành viên Chính phủ được chạy chữ trên mặt bàn của chủ tọa, giúp chủ tọa kiểm soát được. Trong trường hợp, người trả lời mà trả lời thiếu ý của đại biểu, chủ tọa nhắc luôn. Vì vậy, việc áp dụng phần mềm này rất tốt” - ông Phúc nói.

Tổng thư ký Quốc hội Nguyễn Hạnh Phúc cũng cho rằng, phiên chất vấn vừa qua, hầu hết các Bộ trưởng đều nắm chắc công việc của ngành nên trả lời các vấn đề một cách chắc chắn, đầy đủ các ý kiến xác đáng./.

Nguồn: vov.vn

CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA SẮP KHAI TRƯƠNG: NGƯỜI DÂN ĐƯỢC LÀM THỦ TỤC NÀO ĐẦU TIÊN?

Sáng ngày 13/6, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ làm việc với 10 Bộ, cơ quan đề đơn đốc, kiểm tra tình hình triển khai các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng Chính phủ điện tử.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu tăng cường đơn đốc, kiểm tra việc xây dựng Chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách nền hành chính theo hướng hiện đại, quan trọng hơn nữa là xây dựng Chính phủ phục vụ, hướng tới người dân và doanh nghiệp, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm để phục vụ.

Ngày 24/6 tới đây, Thủ tướng Chính phủ sẽ khai trương Hệ thống e-Cabinet kết nối các thành viên Chính phủ, hướng tới Chính phủ phi giấy tờ, thay vì lấy phiếu các thành viên, thảo luận trên giấy thì chuyển sang hệ thống điện tử.

Đặc biệt, Tổ trưởng Tổ công tác cho biết, đến tháng 11/2019 sẽ khai trương Công Dịch vụ công quốc gia, tinh thần là không cầu toàn mà chọn một số dịch vụ làm trước như cấp đổi bằng lái xe và một số dịch vụ mà người dân và doanh nghiệp cần nhất.

Tổ công tác lưu ý các Bộ cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng các đề án cơ sở dữ liệu, như cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ), dữ liệu về doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Tổ trưởng Tổ công tác cũng nhắc các Bộ về nhiều nội dung khác. Chẳng hạn, tỷ lệ áp dụng văn bản có chữ ký số, gửi nhận điện tử của Bộ Nội vụ còn chưa cao. Đồng thời, hoàn thành sớm Đề án về lưu trữ tài liệu điện tử. Với vai trò là cơ quan thường trực về cải cách hành chính, Bộ Nội vụ cần đẩy mạnh hơn nữa, quyết liệt hơn nữa trong ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách nội bộ...

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: TRIỂN KHAI PHÁT HÀNH VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Ngày 28/5/2019, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 2348/BNV-VP về việc phát hành văn bản điện tử của Bộ Nội vụ kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia đối với văn bản quy phạm pháp luật và một số văn bản hành chính.

Theo đó, từ ngày 01/6/2019, Bộ Nội vụ triển khai phát hành một số loại văn bản áp dụng chữ ký số kết nối Trục liên thông văn bản Quốc gia (trừ văn bản Mật) trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước.

Trong đó, văn bản quy phạm pháp luật là Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và 17 loại văn bản hành chính như: chỉ thị; quyết định; quy chế; quy định; tờ trình; kế hoạch; công văn; giấy mời; tài liệu hội nghị, hội thảo...

Riêng văn bản gửi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ thực hiện gửi song song cả văn bản điện tử và văn bản giấy.

Việc triển khai phát hành văn bản điện tử của Bộ Nội vụ nhằm thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Văn bản số 2887/VPCP-KSTT ngày 09/4/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trục liên thông văn bản quốc gia.

Đây là một trong những bước đột phá trong cải cách hành chính, trước hết là cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tiết kiệm chi phí, hướng tới một nền hành chính hiện đại, không giấy tờ, góp phần đổi mới lề lối, cách thức giải quyết công việc, xây dựng Chính phủ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ./

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ NỘI VỤ: CÔNG BỐ KẾT LUẬN THANH TRA VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TUYỂN DỤNG, QUẢN LÝ CÔNG CHỨC CỦA TỈNH VĨNH PHÚC

Ngày 11/6/2019, Thanh tra Bộ Nội vụ ban hành Thông báo số 272/TB-TTBNV kết luận việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; nâng ngạch công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó và việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/12/2018.

Về quản lý biên chế công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (cơ quan, tổ chức) thực hiện cơ bản theo quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng kế hoạch biên chế công chức hàng năm và thực hiện số lượng biên chế công chức trong chỉ tiêu biên chế được Bộ Nội vụ giao; Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và được Bộ Nội vụ phê duyệt; các cơ quan, tổ chức đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm và đã được phê duyệt; Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã chỉ đạo các cơ quan, tổ chức xây dựng đề án tỉnh, giản biên chế và phê duyệt số lượng tinh giản biên chế của tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2015 - 2021, dự kiến

tinh giản biên chế công chức đến năm 2021 là 278 người/1.818 biên chế công chức, đạt 15,29%; năm 2016, 2017 và năm 2018 đã tinh giản được 162 công chức.

Tuy nhiên, còn một số cơ quan, tổ chức sử dụng biên chế công chức và biên chế sự nghiệp chưa đúng quy định. Một số cơ quan, tổ chức sử dụng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP để làm công việc không đúng quy định.

Về tuyển dụng công chức, năm 2016 và 2018, nhìn chung, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trình tự, thủ tục và thẩm quyền tuyển dụng theo quy định. Tuy nhiên, Hội đồng kiểm tra, sát hạch của cả 02 năm không có thành viên là người đứng đầu cơ quan, tổ chức dự kiến bố trí công chức sau khi tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Một số trường hợp tại thời điểm tuyển dụng chưa đáp ứng đầy đủ về điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Một số trường hợp là viên chức được thủ trưởng các cơ quan, tổ chức điều động, biệt phái, trung tập từ đơn vị sự nghiệp công lập đến làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước sau đó được xét chuyển thành công chức.

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện xét chuyển viên chức thành công chức đối với 09 trường hợp được tuyển dụng trước tháng 7/2003 mà không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch. Tuy nhiên, có 01 trường hợp đã được bổ nhiệm và xếp lương ngạch chuyên viên chính nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc không lấy ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ trước khi quyết định; một số trường hợp chưa có văn bản báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

Về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và các cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, tại thời điểm bổ nhiệm một số trường hợp chưa đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị và quản lý nhà nước; có trường hợp bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý khi chưa thực hiện quy trình xét chuyển thành công chức nhưng sau đó đã có quyết định thu hồi. Đến thời điểm thanh tra, còn 13 trường hợp đang theo học để bổ sung các điều kiện còn thiếu khi bổ nhiệm. Một số trường hợp thời điểm ban hành quyết định bổ nhiệm lại còn chậm so với quy định...

Thanh tra Bộ Nội vụ kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện và chỉ đạo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý và số lượng cấp phó.

Chấm dứt việc giao và sử dụng biên chế sự nghiệp để làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; chỉ đạo sắp xếp, điều chuyển số viên chức đang công tác trong cơ quan, tổ chức hành chính về các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định. Cùng với đó, sắp xếp, kiện toàn số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức tỉnh Vĩnh Phúc theo đúng quy định.

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc chỉ đạo thủ trưởng cơ quan, tổ chức chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành về quản lý,

sử dụng công chức; chỉ đạo thu hồi số biên chế công chức đã giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng quy định...

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI SẮP XẾP CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ

Ngày 04/6/2019, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký ban hành Kế hoạch số 1738/KH-BTTTT triển khai sắp xếp các cơ quan báo chí theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

Mục đích của kế hoạch nhằm triển khai có hiệu quả Quyết định số 362/QĐTTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, đảm bảo sắp xếp hệ thống báo chí tinh gọn, hiệu quả để phát triển hệ thống báo chí in, báo hình, báo nói, báo điện tử.

Các tổ chức được quy định tại Điểm e Khoản 1 Mục III Điều 1 của Quyết định số 362/QĐ-TTg (sau đây gọi chung là tổ chức ở trung ương) chủ động rà soát, sắp xếp các cơ quan báo chí trực thuộc theo đúng định hướng, phương án và lộ trình quy hoạch báo chí.

Trước ngày 31/7/2019, các tổ chức ở Trung ương đã hoàn thành việc sắp xếp theo đúng quy hoạch, đề nghị có văn bản báo cáo gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

Trước ngày 31/7/2019, các tổ chức ở Trung ương có cơ quan báo chí phải thực hiện việc sắp xếp có đề án thực hiện việc sắp xếp theo quy hoạch gửi Thông tin và Truyền thông...

Trước ngày 30/9/2019, cơ quan chủ quản của cơ quan báo chí thuộc diện sắp xếp có hồ sơ, thủ tục đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông tiến hành các thủ tục cấp phép, thu hồi giấy phép, chuyển cơ quan chủ quản theo quy định.

Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ động rà soát, sắp xếp các cơ quan báo chí trực thuộc theo đúng định hướng, phương án và lộ trình quy hoạch báo chí.

Trước ngày 31/12/2019, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã hoàn thành việc sắp xếp theo đúng quy hoạch, đề nghị có văn bản báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trước ngày 31/12/2019, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có cơ quan báo chí phải thực hiện việc sắp xếp có đề án thực hiện việc sắp xếp theo quy hoạch gửi Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trước ngày 30/6/2020, cơ quan chủ quản của cơ quan báo chí thuộc diện sắp xếp có hồ sơ, thủ tục gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để tiến hành các thủ tục cấp phép, thu hồi giấy phép, chuyển cơ quan chủ quản theo quy định...

Nguồn: mic.gov.vn

NĂM 2021 - 2026

SẼ THU GỌN ĐẦU MỐI CÁC BỘ, NGÀNH

Vừa qua, phát biểu tại Hội thảo Kiểm toán nhà nước trong tiến trình phát triển đất nước, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Duy Thăng cho biết Bộ Nội vụ đang xây dựng một loạt nghị định, đề án về cơ cấu sắp xếp lại tổ chức bộ máy.

Cụ thể, Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng cho hay trên cơ sở sửa hai luật là Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua vào tháng 10 tới, các nghị định hướng dẫn về tổ chức bộ máy cũng phải sửa một loạt như nghị định quy định khung về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ...

"Tinh thần sửa đổi các nghị định là để thực hiện mục tiêu sắp xếp lại các cơ quan thuộc cơ cấu tổ chức bên trong, làm rõ chức năng nhiệm vụ của các cơ quan hành chính, giảm biên chế, sắp xếp địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã..." - Thứ trưởng Thăng nói.

Cũng theo ông Thăng, quan trọng là Chính phủ ban hành khung, tiêu chí thành lập cơ quan, đối tượng phạm vi quản lý, được lập tổ chức thì anh phải có tối thiểu bao nhiêu biên chế... Riêng về tinh giản biên chế, theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị thì phải thực hiện từ nay đến năm 2030 chứ không phải đến năm 2021. Biên chế sẽ càng ngày càng giảm.

Ngoài việc sửa các nghị định, lãnh đạo Bộ Nội vụ cho biết Bộ Nội vụ cũng đang xây dựng đề trình Chính phủ đề án cơ cấu tổ chức Chính phủ khóa tới, nhiệm kỳ 2021 - 2026, trên cơ sở làm rõ việc phân quyền, phân cấp giữa Trung ương và địa phương, kiên định thực hiện mô hình bộ đa ngành, đa lĩnh vực.

Theo tinh thần Bộ, cơ quan Trung ương chỉ tập trung vào việc quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược quy hoạch, kế hoạch và thanh tra kiểm tra. Còn các sự vụ cụ thể thì phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương và các cơ quan cấp dưới.

Để làm được điều này, phải rà soát, sắp xếp, điều chỉnh các lĩnh vực giữa bộ này, bộ kia và đặc biệt xem lại nhiệm vụ chức năng của các Bộ, ngành như Bộ Tài chính với Bộ Kế hoạch - đầu tư; Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải; Ban Tôn giáo Chính phủ và Ủy ban Dân tộc... Như vậy, qua rà soát thì có thể sắp xếp và thu gọn đầu mối Bộ, ngành.

Bên cạnh đó, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, kể cả thôn, tổ dân phố cũng được Bộ Nội vụ nghiên cứu. Dựa trên cơ sở dân số và diện tích tự nhiên để sắp xếp, tinh gọn. Theo tính toán, nếu sắp xếp được hợp lý, hiệu quả thì cả nước sẽ giảm được 16 huyện, 631 xã. Từ đó sẽ tiết kiệm được tiền chi trả lương, và nhiều các chi phí khác. Như một chủ tịch huyện ở tỉnh Hà Tĩnh ước tính nếu giảm một huyện thì một năm tiết kiệm cho ngân sách mấy chục tỉ đồng. Số tiền đó dùng để đầu tư bệnh viện, trường học, cơ sở hạ tầng... cho người dân...

Nguồn: tuoitre.vn

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ CHƯA THỰC SỰ ĐỒNG BỘ

Bên lề Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XIV, các đại biểu Quốc hội đánh giá cao những nỗ lực triển khai Chính phủ điện tử nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước; đồng thời phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Đại biểu Nguyễn Tuấn Anh, (tỉnh Long An), cho rằng, các Bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng và đạt được những kết quả bước đầu quan trọng làm nền tảng trong việc triển khai xây dựng Chính phủ điện tử.

Hành lang pháp lý trong ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử đã dần được thiết lập. Một số cơ sở dữ liệu mang tính chất nền tảng thông tin như cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm, về dân cư, về đất đai đang được xây dựng và đã có những cấu phần đi vào vận hành.

Các cơ quan Nhà nước đã cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho doanh nghiệp và người dân như: đăng ký doanh nghiệp, kê khai thuế, nộp thuế, hải quan điện tử, bảo hiểm xã hội... Một số Bộ, ngành cũng đã xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng. Ở một số địa phương, hệ thống thông tin một cửa điện tử cũng đã được đưa vào vận hành, dần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của đội ngũ công chức. Chất lượng nhân lực về công nghệ thông tin của Việt Nam cũng đã được quan tâm.

Tuy nhiên, nhận định một cách tổng quan thì việc triển khai Chính phủ điện tử chưa đạt được kỳ vọng như mong muốn. Cụ thể là, trong Bảng xếp hạng Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc, Việt Nam vẫn ở mức trung bình. Báo cáo mới nhất của Liên hợp quốc cho thấy, 2 năm qua, Việt Nam đã tăng 1 bậc và đang xếp thứ 88/193 quốc gia và vùng lãnh thổ được đánh giá. Trong khu vực ASEAN, Việt Nam chỉ được xếp hạng ở vị trí thứ 6.

Kết quả triển khai nhiều nhiệm vụ về Chính phủ điện tử cũng còn chậm và nhiều nơi thực hiện còn mang tính hình thức. Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, hạ tầng công nghệ thông tin làm nền tảng phục vụ phát triển Chính phủ điện tử rất chậm so với tiến độ cần có. Các hệ thống thông tin dữ liệu còn cục bộ, chưa có kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Chất lượng dữ liệu và thông tin chưa được cập nhật kịp thời, chính xác. Nhiều hệ thống thông tin đã triển khai chưa bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, mức độ tin cậy của quốc gia trong giao dịch điện tử thấp.

Bên cạnh đó, việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn chạy theo số lượng trong khi tỷ lệ hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn rất thấp. Việc giải quyết thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ công việc còn mang nặng tính thủ công, giấy tờ. Còn những rào cản trong cơ chế đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong triển khai các dự án. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều lãnh đạo Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương còn chưa có đầy đủ thông tin dữ liệu số của các đối tượng mình quản lý...

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT MỚI VỀ CÔNG TÁC VĂN THƯ

Bộ Nội vụ đang đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP về công tác Văn thư.

Bộ Nội vụ cho biết, tại thời điểm năm 2004, Nghị định số 110/2004/NĐ-CP chủ yếu quy định đối với việc soạn thảo, ban hành văn bản, quản lý và sử dụng con dấu trên vật mang tin là giấy. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư ngày càng được đẩy mạnh.

Để thực hiện quan điểm chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020 là “90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử, tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng...” thì việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP là vấn đề cấp thiết đặt ra trong giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0 và xây dựng Chính phủ điện tử hiện nay.

Dự thảo đề xuất bổ sung quy định về Giá trị pháp lý của văn bản điện tử: Văn bản điện tử đã ký số theo quy định của pháp luật được gửi, nhận qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành có giá trị pháp lý tương đương văn bản giấy.

Bổ sung quy định sao từ văn bản điện tử sang văn bản giấy: Đối với văn bản điện tử, việc sao y bản chính được thực hiện từ việc in bản chính văn bản điện tử ra giấy sau đó trình bày thể thức và kỹ thuật bản sao văn bản như thủ tục sao văn bản giấy...

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Sáng ngày 8/6, thành phố Hà Nội tổ chức công bố Chỉ số Cải cách hành chính 2018, với các sở, ngành, quận, huyện, thị xã.

Giám đốc Sở Nội vụ Trần Huy Sáng cho biết, nhằm đánh giá thực chất khách quan về Chỉ số cải cách hành chính các sở, ngành, quận, huyện, thị xã năm 2018, thành phố đã ban hành các chỉ số cụ thể để chấm điểm về cải cách hành chính và đây là công cụ, cách quản lý mới.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính 2018 phản ánh khách quan, trung thực kết quả thực tế của các sở, cơ quan ngang sở, các quận huyện, thị xã. Đây là nguồn thông tin quan trọng giúp các cơ quan đơn vị biết được mặt mạnh, mặt yếu trong công tác cải cách hành chính, từ đó điều chỉnh, nâng cao chất lượng cải cách hành chính.

Theo đó, Chỉ số cải cách hành chính của Sở Tài chính tiếp tục đứng cao nhất trong khối các sở, cơ quan ngang sở khi đạt 91,73/100 điểm (năm 2017, Sở Tài chính đạt 89,87 điểm, đứng đầu các khối các sở ngành).

Các đơn vị thấp nhất gồm có: đứng thứ 19 là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 81,67 điểm; đứng thứ 20 là Sở Tài nguyên và Môi trường với 80,89 điểm; xếp thứ 21 là Sở Du lịch 80,78 điểm; xếp cuối là Sở Quy hoạch Kiến trúc với 78,5 điểm.

Trong 30 đơn vị quận, huyện, quận Nam Từ Liêm đứng đầu Chỉ số cải cách hành chính khi đạt 92,59 điểm, huyện Ba Vì xếp cuối với số điểm 73,95 điểm.

“Kết quả này là kết quả cuối cùng sau khi chấm chéo giữa các đơn vị cũng như đánh giá của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội và Hội đồng Thi đua khen thưởng thành phố thẩm định”, ông Trần Huy Sáng cho biết...

*** Hà Nội: Làm hộ chiếu chỉ trong 15 phút**

Cách đây không lâu, xuất phát từ yêu cầu cải tiến xét duyệt cấp hộ chiếu công dân, lãnh đạo Công an TP. Hà Nội đã có ý tưởng ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai một số bước cải cách thủ tục hành chính. Sau khi được sự cho phép của Bộ trưởng Bộ Công an, Ban Giám đốc đã chỉ đạo Phòng Quản lý xuất nhập cảnh và các đơn vị liên quan của Công an TP. Hà Nội để triển khai thực hiện. Trước thời điểm đó, trung bình mỗi ngày Phòng Quản lý xuất nhập cảnh tiếp nhận khoảng 300 - 400 hồ sơ.

Khi việc cấp hộ chiếu qua mạng được thực hiện, người dân không còn cảnh xếp hàng để lấy tờ khai mà có thể ngồi ở bất cứ đâu, dùng bất cứ phương tiện nào được kết nối mạng Internet để khai báo. Với những thao tác đơn giản, dễ thực hiện, có thể thấy triển khai thủ tục xin cấp hộ chiếu qua mạng Internet đã thực sự giảm tải việc đi lại của người dân.

Quy trình đăng ký hộ chiếu qua mạng internet mà Công an TP. Hà Nội đang áp dụng sẽ được thực hiện qua 4 bước.

Đầu tiên, người dân muốn được cấp hộ chiếu sẽ truy cập vào trang <http://hochieu.cahn.vn> để đăng ký thông tin làm hộ chiếu trực tuyến và sẽ được cung cấp một mã số. Sau đó, mang Chứng minh nhân dân, hộ khẩu cùng mã số được cấp tới phòng tiếp nhận để chụp ảnh, nhận tờ khai (đã có đầy đủ thông tin). Tiếp theo, mang tờ khai đến cán bộ tiếp dân và sẽ được quét mã vạch để kiểm tra đối chiếu thông tin.

Cuối cùng là nộp tiền để hoàn thành các thủ tục. Trường hợp có nhu cầu, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh còn phối hợp với bưu điện trả hộ chiếu đến tận nhà với chi phí chỉ khoảng 20.000 đồng. Ngoài ra, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp muốn đề nghị cấp hộ chiếu cho tập thể từ 10 người trở lên thì có thể liên lạc với Phòng Quản lý xuất nhập cảnh để đăng ký. Sau 1 ngày, đơn vị sẽ cử cán bộ đến tận nơi làm thủ tục.

Ngoài ra, việc triển khai hệ thống khai báo tạm trú cho người nước ngoài trên Internet cũng là một bước đột phá trong việc áp dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả công tác nắm tình hình, quản lý người nước ngoài lưu trú trên địa bàn và từng bước đưa công tác đăng ký, quản lý lưu trú người nước ngoài đi vào nền nếp, góp phần phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng.

Theo đó, người nước ngoài chỉ cần nhập thông tin vào địa chỉ <http://hanoi.xuatnhapcanh.goc.vn> để chủ cơ sở lưu trú khai báo tạm trú...

Nguồn: anninhthudo.vn

HÀ NỘI: TỔ CHỨC THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2019 “ĐỔI MỚI, BÀI BẢN, CHẶT CHẼ”

Thành phố Hà Nội đang tổ chức kỳ thi tuyển công chức năm 2019. Với tổng chỉ tiêu là 1.374 người, đã có hơn 5.400 thí sinh đủ điều kiện dự thi. Kỳ thi lần này có nhiều đổi mới và thành phố Hà Nội đã chuẩn bị kỹ lưỡng, bài bản, chặt chẽ, để việc tuyển dụng diễn ra thành công, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Một trong những điểm mới của kỳ thi là lần đầu tiên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 về “Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập”.

Theo đó, thí sinh thi tuyển công chức năm 2019 phải trải qua 2 vòng thi. Vòng 1, thí sinh sẽ thi trắc nghiệm trên máy tính 2 môn: Ngoại ngữ (30 phút với 30 câu hỏi) và kiến thức chung (60 câu hỏi trong vòng 60 phút). Thí sinh phải tích đúng 50% số câu hỏi mỗi môn thì mới vượt qua vòng 1 để được thi vòng 2. Vòng 2 sẽ thi viết chuyên ngành với thang điểm 100.

Đối với thí sinh tuyển dụng công chức cấp xã năm 2019 sẽ phải thi 4 môn: Thi trắc nghiệm trên máy tính 2 môn là nghiệp vụ chuyên ngành và tin học văn phòng; thi viết kiến thức chung, nghiệp vụ chuyên ngành. Các thí sinh thi trắc nghiệm được chia thành 9 ca thi (bắt đầu từ ngày 31/5 đến ngày 3/6), tại Trung tâm Đào tạo công nghệ thông tin và truyền thông (Sở Thông tin và Truyền thông). Đây cũng là kỳ thi tuyển công chức đầu tiên thành phố Hà Nội thực hiện đổi mới theo hướng mở rộng đối tượng dự tuyển ở tất cả các tỉnh, thành phố chứ không chỉ giới hạn thí sinh có hộ khẩu Hà Nội.

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội Nguyễn Đình Hoa, Phó Trưởng ban Chỉ đạo tuyển dụng công chức cấp xã, viên chức các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo tổ chức kỳ thi tuyển một cách thận trọng, chặt chẽ, công khai, minh bạch, không để xảy ra sai sót.

Cũng theo ông Nguyễn Đình Hoa, việc đổi mới thi trắc nghiệm trên máy tính và việc không hạn chế thí sinh các tỉnh tham gia dự thi không gây khó khăn cho khâu tổ chức, thậm chí còn có thêm cơ hội để chọn lọc các công chức cho bộ máy hành chính nhà nước thành phố ngày càng chuyên nghiệp, năng lực tốt hơn.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THEO TƯ DUY PHỤC VỤ

Không thể phủ nhận, thời gian qua, các cơ quan, đơn vị đã có một bước tiến dài trong cải cách hành chính, khi nhiều giải pháp được áp dụng, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Song cũng phải khẳng định, chừng đó là chưa đủ và vẫn chưa đáp ứng được mong muốn của người dân về sự cải cách có tính đột phá, hướng đến một nền hành chính phục vụ, thuận tiện nhất với người dân, doanh nghiệp...

TP. Hồ Chí Minh đang rà soát, cải tiến rất nhiều thủ tục hành chính, từ đất đai, cấp phép kinh doanh, hay các thủ tục hành chính liên quan đến đời sống cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp. Dẫu vậy, người dân cũng còn những vấn đề thật sự chưa hài lòng và mong muốn thành phố tiếp tục cải tiến hơn nữa. Trước hết, đó là tư duy cung cấp dịch vụ hành chính cần thay đổi, từ tư duy ban phát, xin - cho sang tư duy phục vụ người dân, tức là xem người dân là đối tượng phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chứ không phải là người phải đi năn nỉ.

Theo Phó Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh Lê Minh Đức, nếu coi người dân là đối tượng phục vụ, là khách hàng của mình, thì tâm thế giải quyết thủ tục hành chính của công chức sẽ khác. Trong cuộc sống, người dân đi mua hàng hóa, đều được người bán hàng niềm nở tư vấn, thấu hiểu nhu cầu khách hàng. Vậy, vì sao cơ quan hành chính cung cấp dịch vụ hành chính lại không làm được như thế? Thay đổi tư duy là điều trước tiên cần mạnh mẽ thực hiện.

Cũng theo ông Đức, các nơi cung cấp dịch vụ hành chính cần thiết kế cơ sở vật chất thuận tiện, có đủ máy móc và chủ động việc in ấn, photo giấy tờ nhanh chóng cho người dân. Đặc biệt, hoàn toàn có thể dịch vụ hóa dịch vụ hành chính công. Hiện nay, nhiều khi người dân muốn nhanh thì phải lụy “cò”, mất tiền dịch vụ và còn có trường hợp công chức bắt tay với “cò” để giải quyết hồ sơ nhanh.

Ông Lê Hoài Trung, nguyên Phó Giám đốc Thường trực Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh, có nhiều năm phụ trách lĩnh vực cải cách hành chính đã nhiều lần kiến nghị cần mạnh dạn thay đổi tiêu chí, cách thức đánh giá, phân loại công chức hàng năm.

Ông nói: “Việc đánh giá, phân loại công chức dù đã có những cải tiến, thay đổi, nhưng nhìn chung vẫn còn quá nhiều tiêu chí rườm rà nặng về định tính, không đánh giá đúng thực chất. Tinh tự giác của mỗi công chức cũng chưa cao, không dám kiểm điểm, tự nhận những thiếu sót của mình để đưa ra biện pháp khắc phục sửa chữa, nhất là về trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ. Khi đã không thấy được khuyết điểm của mình và tập thể cũng không mạnh dạn chỉ ra thì người công chức ấy tự đánh giá, xếp loại thường ở mức hoàn thành nhiệm vụ, hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Chưa kể, do chạy theo thành tích, mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức khi đánh giá, phân loại cuối năm thường đẩy tỷ lệ cá nhân xuất sắc, hoàn thành nhiệm vụ ở mức cao, đúng với tiêu chí ở các mức khen thưởng tập thể thành tích cao”...

Nguồn: sggp.org.vn

ĐÀ NẴNG: THU PHÍ BẰNG VÍ ĐIỆN TỬ

Mới đây, trong khuôn khổ lễ công bố đề án thành phố thông minh, chính quyền TP. Đà Nẵng và ví điện tử MoMo đã chính thức ký thỏa thuận triển khai thanh toán dịch vụ hành chính công thông qua ví điện tử.

Theo nội dung thỏa thuận, MoMo sẽ cung cấp cho chính quyền TP. Đà Nẵng giải pháp thanh toán điện tử đối với các dịch vụ hành chính công của TP. Đà Nẵng. Người dân có thể thanh toán phí dịch vụ thông qua cổng thanh toán trên trang thông tin điện tử của thành phố hoặc sử dụng ứng dụng MoMo để quét QR code thực hiện thanh toán tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ.

Với thỏa thuận này, TP. Đà Nẵng trở thành một trong những địa phương đầu tiên thực hiện triển khai thanh toán điện tử cho dịch vụ công theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ ban hành đầu năm nay.

Trong khi đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) Nghiêm Xuân Thành cho biết, vừa qua ngân hàng này đã làm việc với một số tỉnh về phát triển chính phủ điện tử. Theo đó Vietcombank sẽ làm cổng thanh toán cho một số tỉnh và vừa qua đã có văn bản đăng ký cho Chính phủ theo hướng này.

Theo lãnh đạo Vietcombank, Nghị quyết số 02/NQ-CP là cơ hội vàng cho các ngân hàng vì nếu thanh toán không dùng tiền mặt qua ngân hàng được hết các dịch vụ công như điện, nước... thì sẽ tạo ra nguồn vốn rất lớn.

"Tuy nhiên để triển khai nhanh chóng và thuận lợi không thể chỉ từ phía các ngân hàng mà phải có sự quyết tâm của các ban, ngành, địa phương. Hiện các ngân hàng đã làm cho nhiều bệnh viện lớn rồi nhưng người tiêu dùng vẫn có sự lựa chọn dùng tiền mặt... Do vậy, phải có quyết tâm cao mới đẩy nhanh được thanh toán không dùng tiền mặt", ông Nghiêm Xuân Thành nói...

Nguồn: tuoitre.vn

HUNG YÊN: TẬP TRUNG CẢI THIỆN CHỈ SỐ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG

Tỉnh Hưng Yên đang tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính để đạt được hiệu quả thiết thực, nhằm nâng cao chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI). Năm 2018, tỉnh Hưng Yên xếp thứ 35 trong số 63 tỉnh, thành phố trên cả nước về chỉ số PAPI, tăng sáu bậc so với năm 2017. Trong đó, một số tiêu chí được xếp vào nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất như: Tham gia người dân ở cấp cơ sở, kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; cung ứng dịch vụ công.

Để nâng cao chỉ số PAPI năm 2019, tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp và có biện pháp nâng cao hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công của bộ máy chính quyền các cấp. Trong đó, coi trọng thực hiện quy chế dân chủ ở cấp xã, công khai minh bạch trong quá trình điều hành, rà soát, bình xét, công nhận đối tượng được hưởng chính sách; công khai thu chi ngân sách, sử dụng ngân sách tài chính công, quy hoạch, khung bảng giá đất; tập trung giải quyết các khiếu nại, tố cáo, nâng cao sự giám sát của người dân với chính quyền. Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành, đơn vị và các địa phương phải tập trung nâng cao chất lượng, cải thiện hơn nữa đối với nội dung quản trị môi trường và quản trị điện tử; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong cải cách thủ tục hành chính, công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Tỉnh Hưng Yên cũng chỉ đạo chính quyền các địa phương phải có lịch tiếp công dân cụ thể. Đối với vụ việc phức tạp, kéo dài, lãnh đạo phải trực tiếp về cơ sở, tìm hướng giải quyết. Đồng thời, chỉ đạo cụ thể để chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Cán bộ phải tự học để nâng cao trình độ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp...

Nguồn: nhandan.com.vn

LAI CHÂU: THI “TÌM KIẾM SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH”

Ban Tổ chức Cuộc thi “Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2019” vừa ban hành Thể lệ cuộc thi “Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2019” cho các đối tượng tham gia không giới hạn về độ tuổi, ngành nghề, dân tộc, giới tính.

Đối tượng cuộc thi là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; khuyến khích các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân không thuộc biên chế trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp có sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính (trừ các đồng chí là thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ thư ký giúp việc Ban Tổ chức Cuộc thi).

Nội dung dự thi là sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính phải dựa trên các đề xuất, sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính cho tỉnh nói chung hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương nói riêng nhằm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, tập trung vào một số nội dung chính sau:

Sáng kiến, giải pháp nhằm cải thiện Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX), góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

Sáng kiến, giải pháp đơn giản hóa, loại bỏ, cắt giảm hoặc sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính còn chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với đơn vị, địa phương hoặc gây phiền hà cho việc tiếp nhận và xử lý công việc của các tổ chức và cá nhân.

Sáng kiến, giải pháp về việc nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

Sáng kiến, giải pháp về việc ứng dụng công nghệ, thông tin vào công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính ở các cơ quan hành chính nhà nước.

Sáng kiến, giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hoàn thiện cơ cấu, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Ban Tổ chức Cuộc thi nhận bài dự thi của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân bắt đầu từ tháng 7 đến hết ngày 15/8/2019 (nếu gửi qua dịch vụ Bưu chính tính theo dấu bưu điện).

Việc chấm bài dự thi, công bố kết quả và trao giải sẽ được tiến hành trong tháng 9/2019...

Nguồn: baophapluat.vn

NGHỆ AN: CÁC BAN XÂY DỰNG ĐẢNG, VĂN PHÒNG TỈNH ỦY HOÀN THÀNH SẮP XẾP BỘ MÁY

Trong thời gian qua, đối với khối Đảng, đoàn thể, Ban Tuyên giáo và Văn phòng Tỉnh ủy tiếp tục sáp nhập các phòng chuyên môn theo đề án đã được phê duyệt gồm: Văn phòng Tỉnh ủy sáp nhập Phòng Hành chính tiếp dân và Phòng Lưu trữ thành Phòng Hành chính - Lưu trữ; sáp nhập phòng Kinh tế và phòng Tổng hợp thành phòng Tổng hợp; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sáp nhập Phòng Thông tin công tác tuyên giáo và Văn phòng thành Phòng Thông tin tổng hợp.

Như vậy, đến nay các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy đã hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy theo các quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Bộ máy của các Ban xây dựng đảng cấp tỉnh giảm 9 phòng (từ 32 phòng xuống còn 23 phòng).

Về khối Nhà nước, Sở Nội vụ tỉnh tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện tại 4 đơn vị: Quỳnh Châu, Quế Phong, Thị xã Thái Hòa, Yên Thành. Như vậy, đến nay, toàn tỉnh có 14 địa phương thực hiện: Cửa Lò, Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Đô Lương, TP. Vinh, Tân Kỳ, Anh Sơn, Hưng Nguyên, Nam Đàn, Nghĩa Đàn, Quỳnh Châu, Yên Thành, Quế Phong, Thị xã Thái Hòa.

Kết quả, sau hơn một năm thực hiện Đề án 09-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đến nay Nghệ An đã giảm được 3 chi cục và 24 phòng (ban) trực thuộc, trong đó có 12 phòng chuyên môn thuộc sở, ngành; 12 phòng (ban) thuộc khối cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

Cụ thể: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giảm 3 chi cục và 02 phòng; Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh giảm 5 phòng; Sở Giáo dục và Đào tạo giảm 02 phòng; Các sở: Y tế, Công Thương, Nội vụ giảm mỗi đơn vị 01 phòng.

Tỉnh Nghệ An có 23 đơn vị đã chuyển sang cơ chế tự đảm bảo chi thường xuyên theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nhà nước không cấp ngân sách cho 4.396 biên chế...

Nguồn: baonghean.vn

QUẢNG BÌNH: HỢP NHẤT 17 THÔN, BẢN, TỔ DÂN PHỐ TẠI 03 HUYỆN

Ban Thường vụ Tỉnh ủy vừa có Thông báo số 1140-TB/TU ngày 01/6/2019 về sáp nhập, hợp nhất thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí phương án sáp nhập, hợp nhất 17 thôn, bản, tổ dân phố tại 03 huyện Tuyên Hóa, Quảng Ninh, Lệ Thủy.

Cụ thể, huyện Tuyên Hóa sáp nhập, hợp nhất 04 thôn, bản thuộc xã Lâm Hóa (giảm 02 thôn), trong đó hợp nhất thôn 1 và thôn 2 thành thôn Tiên Phong; sáp nhập thôn 3 vào bản Chuối thành bản Chuối.

Huyện Quảng Ninh hợp nhất 02 tổ dân phố thuộc thị trấn Quán Hàu (giảm 01 tổ dân phố), trong đó hợp nhất Tổ dân phố 7 vào Tổ dân phố 6 thành Tổ dân phố Trung Trinh.

Huyện Lệ Thủy sáp nhập, hợp nhất 11 tổ dân phố thuộc thị trấn Nông trường Lệ Ninh (giảm 05 tổ dân phố), trong đó sáp nhập Tổ dân phố Phú Cường vào Tổ dân phố 1 thành Tổ dân phố 1; hợp nhất Tổ dân phố 2A, một phần Tổ dân phố 2B và một phần Tổ dân phố 2C thành Tổ dân phố 2; hợp nhất một phần Tổ dân phố 3A và Tổ dân phố 3B thành Tổ dân phố 3; sáp nhập một phần Tổ dân phố 3A và một phần Tổ dân phố 2C vào Tổ dân phố Liên Cơ thành Tổ dân phố Liên Cơ; sáp nhập Tổ dân phố 5 vào Tổ dân phố 4 thành Tổ dân phố 4; sáp nhập một phần Tổ dân phố 2B vào Tổ dân phố 6 thành Tổ dân phố 6.

Sau khi sáp nhập, hợp nhất 17 thôn, bản, tổ dân phố của các xã, thị trấn của các huyện sẽ còn lại 09 thôn, bản, tổ dân phố; giảm 08 thôn, tổ dân phố.

Nguồn: quangbinh.gov.vn

QUẢNG TRỊ: ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN TINH GIẢN BIÊN CHẾ

Ngày 30/5/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ số 05/CT-UBND về việc đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Nhằm đẩy mạnh thực hiện tốt công tác tinh giản biên chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ đồng thời yêu cầu giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh và Chủ tịch đơn vị sự nghiệp công lập các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện:

Tăng cường quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương rà soát, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 của cơ quan, đơn vị mình đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã; thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, với việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tiến hành rà soát tinh giản biên chế.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện tinh giản biên chế phải đảm bảo đúng nguyên tắc, đối tượng, trình tự, thời hạn giải quyết tinh giản biên chế, gắn kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế với kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Không xem xét thi đua, khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị và người

đúng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện tinh giản biên chế chưa đạt số lượng theo Đề án đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt.

Thực hiện nghiêm túc việc quản lý và sử dụng biên chế công chức, chỉ tiêu số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện tinh giản biên chế và nghỉ hưu, thôi việc theo quy định. Không xem xét tiếp nhận, tuyển dụng bổ sung công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện tinh giản biên chế chưa được số lượng theo Đề án đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hàng năm; thực hiện đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí, theo quy trình quy định và đúng thẩm quyền. Kết quả đánh giá xếp loại là căn cứ quan trọng để thực hiện chính sách tinh giản biên chế, đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện kiên quyết tinh giản biên chế đối với những cán bộ công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định (phẩm chất, năng lực, sức khỏe), những người dôi dư do xác định vị trí việc làm và sắp xếp tổ chức...

Nguồn: tcnn.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐẠT NHIỀU THÀNH QUẢ TỪ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Hướng đến tập trung nguồn lực thực hiện thành công Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước; đẩy mạnh cải cách và hiện đại hóa... thời gian qua, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên - Huế chú trọng đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính hướng đến sự hài lòng của khách hàng và đạt được những kết quả quan trọng.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên - Huế tiếp tục thực hiện kế hoạch và yêu cầu cải cách thủ tục hành chính theo Đề án 30 của Chính phủ về đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước. Đã ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nâng cao đạo đức công vụ triển khai việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của đơn vị theo Chỉ thị số 27/CT-UBND ngày 25/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế về thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên - Huế cũng đã thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các nội quy, quy chế phù hợp với thực tế nhằm thực hiện quản lý, điều hành đơn vị theo nội quy, quy chế và làm căn cứ để kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy chế đối với cán bộ công chức.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo trong công tác cải cách thủ tục hành chính thời gian qua tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên - Huế đã góp phần nâng cao phẩm chất đạo đức công vụ, chinh đốn lề lối làm việc trong cán bộ, công chức; đặc biệt, đội ngũ công chức

Kiểm soát chi, Kế toán Nhà nước trực tiếp phục vụ khách hàng nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo sự chuyển biến rõ nét, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của các đơn vị đối các cá nhân, tổ chức giao dịch trên địa bàn...

Nguồn: tapchitaichinh.vn

KHÁNH HÒA: CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa vừa ký Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 công bố Danh mục 158 thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh.

Theo Quyết định này, có 140 thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 của 16 sở và Ban Quản lý khu kinh tế Vân Phong, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong đó, có 107 thủ tục hành chính mức độ 3 (gồm 92 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 12 thủ tục hành chính cấp huyện, 3 thủ tục hành chính cấp xã) và 33 thủ tục hành chính mức độ 4 (gồm 26 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 7 thủ tục hành chính cấp huyện).

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Quyết định này trong toàn ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và trong Nhân dân.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc danh mục; thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá và tăng cường thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thu hút đông đảo người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ.

Nguồn: baophapluat.vn

GIA LAI: XÂY DỰNG BỘ CÂU HỎI VÀ TRẢ LỜI VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HUYỆN, XÃ

Triển khai Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Công dịch vụ công quốc gia và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tại văn bản số 887/UBND-KGVX ngày 26/4/2019, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã xây dựng bộ câu

hỏi và trả lời về những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính huyện, xã. Các câu hỏi tập trung vào 23 nội dung thủ tục hành chính mà nhiều người dân, doanh nghiệp còn vướng mắc, cụ thể:

- 1- Thẩm quyền, thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài như thế nào?
- 2- Thẩm quyền, thủ tục đăng lý kết hôn có yếu tố nước ngoài như thế nào?
- 3- Phạm vi, thẩm quyền, thủ tục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc?
- 4- Thủ tục đăng ký tạm trú?
- 5- Khi làm Chứng nhân nhân dân sự mới, muốn đăng ký tài sản gắn liền trên đất nhưng giấy Chứng nhân nhân dân không trùng khớp trong sổ đỏ, vậy có cần phải xác nhận 2 giấy Chứng nhân nhân dân kia là của một người không? Cơ quan chức năng nào có thể xác nhận?
- 6- Thủ tục chuyển đất hoa màu có thời hạn thành đất thổ cư?
- 7- Thủ tục làm lại sổ tạm trú mới khi sổ tạm trú cũ hết hạn?
- 8- Thương binh hạng 4/4 khi làm sổ đỏ có được miễn giảm tiền sử dụng đất không?
- 9- Ủy quyền đăng ký khai sinh?
- 10- Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong lĩnh vực du lịch?
- 11- Đất được cấp cho hộ gia đình thì các thành viên có tên trong hộ khẩu đều có quyền sở hữu hay không?
- 12- Có được cho thuê nhà đang thế chấp?
- 13- Đóng lệ phí trước bạ như thế nào khi giá của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thấp hơn giá hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất?
- 14- Mức nộp lệ phí trước bạ khi mua đất?
- 15- Có phải nộp lệ phí trước bạ đối với mảnh đất được thừa hưởng theo di chúc?
- 16- Nội dung và hình thức thi tuyển công chức cấp xã từ tháng 5 năm 2019 được quy định như thế nào; cách thức xác định người trúng tuyển trong kỳ thi xét tuyển công chức?
- 17- Công trình quá 12 tháng kể từ ngày được cấp phép thì Giấy phép xây dựng có còn hiệu lực không?
- 18- Điều kiện để cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ và hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép xây dựng trong trường hợp này?
- 19- Sử dụng giấy thuê nhà photo có chứng thực được không?
- 20- Chứng thực chữ ký nhưng chỉ mang Chứng nhân nhân dân photo có chứng thực, vậy có được ký không?
- 21- Đối tượng được hưởng và trình tự thực hiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng?
- 22- Đối tượng nào được ngân sách nhà nước đóng Bảo hiểm Y tế, thủ tục cấp thẻ Bảo hiểm y tế?
- 23- Thẻ Bảo hiểm y tế mất có được cấp lại? Thủ tục như thế nào?

Bộ câu hỏi/trả lời về những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt và công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh đồng thời tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong Quý IV năm 2019.

Thu Hiền, Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai

LÂM ĐỒNG: THÍ ĐIỂM CHUYỂN GIAO MỘT SỐ NHIỆM VỤ, DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG CHO BƯU ĐIỆN

Thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công cho bưu điện trên địa bàn tỉnh là giải pháp cho những hạn chế của dịch vụ bưu chính công ích và phù hợp với điều kiện địa phương, hướng tới những mục tiêu cải cách thủ tục hành chính.

Qua đánh giá, sau hơn 01 năm thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, đã tạo thuận lợi cho người dân, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện đi lại khó khăn; tiết kiệm công sức, thời gian và chi phí đi lại khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

Giám đốc Bưu điện tỉnh Lâm Đồng Vũ Xuân Việt cho biết, bắt đầu từ tháng 4/2019, một số dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng được chuyển giao thí điểm cho nhân viên bưu điện thực hiện tại các địa điểm Trung tâm Phục vụ Hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính; bộ phận Một cửa thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt, huyện Lạc Dương, Đơn Dương, Lâm Hà; bộ phận Một cửa thuộc Ủy ban nhân dân thị trấn D'Rand, huyện Đơn Dương.

Sở Thông tin và Truyền thông cùng các sở đã phối hợp đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên bưu điện tiếp cận, nhận biết các thủ tục hành chính và được cấp tài khoản, phân quyền theo từng lĩnh vực phù hợp với công việc thực tế để truy cập phần mềm tiếp nhận hồ sơ.

Theo đó, việc triển khai chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công cho bưu điện trên địa bàn tỉnh được đánh giá là giải pháp để nâng cao hiệu quả trong việc hướng dẫn, tiếp nhận và luân chuyển hồ sơ thủ tục hành chính, nhất là những thủ tục hành chính thực hiện liên thông, giảm áp lực cho công chức, viên chức bộ phận một cửa; Khai thác được các nguồn lực về con người, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, tiết kiệm nhân lực, vật lực cho cơ quan nhà nước trong việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính; Tạo môi trường thuận lợi, mở rộng hơn cho tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với cơ quan hành chính nhà nước, mang lại lợi ích cho người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa bộ phận một cửa và bưu điện sau một thời gian đã nhịp nhàng hơn. Thời gian đầu, cán bộ chuyên môn của một số phòng, ban có mặt tại trụ sở bưu điện để hỗ trợ nhân viên bưu điện tiếp nhận hồ sơ nhưng nay đã gần như giao lại hoàn toàn. Cùng

với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, việc chuyển giao tiếp nhận một số dịch vụ hành chính công cho bưu điện đã giảm bớt áp lực lên các phòng, ban chuyên môn của huyện. Người dân khi nộp hồ sơ mang tâm lý thoải mái, và đăng ký chuyển phát tận nhà qua bưu điện cũng thuận tiện hơn, nhất là người dân ở các xã xa trung tâm...

Nguồn: baolamdong.vn

ĐỒNG THÁP: TỔ CHỨC HỘI NGHỊ PHÂN TÍCH CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp thứ 2, Chỉ số cải cách hành chính (PAR-index) xếp thứ 3,... là những điểm sáng ấn tượng của tỉnh Đồng Tháp trong năm 2018. Với tinh thần cầu thị, chiều ngày 07/6, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Văn Dương và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Thiện Nghĩa đã chủ trì hội nghị nhằm phân tích và tìm giải pháp tiếp tục nâng cao các chỉ số trên.

Theo báo cáo phân tích Chỉ số PCI, tỉnh Đồng Tháp trở lại với danh hiệu á quân, ghi dấu ấn đậm nét của tỉnh Đồng Tháp khi Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đạt 70,19 điểm - cao nhất từ trước đến nay. Kết quả này đã tô đậm thêm bảng thành tích cho tỉnh khi 11 năm liên tiếp nằm trong nhóm có chất lượng điều hành cao nhất nước. Những lĩnh vực có cải thiện mạnh mẽ nhất trong năm 2018 là Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng, Tính năng động, Chi phí không chính thức, Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự. Đối với chỉ số cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp đạt tổng số điểm là 83,71 điểm, xếp thứ 3 cả nước, tăng 11 bậc so với năm 2017; trong 08 lĩnh vực đánh giá của PAR Index 2018, tỉnh Đồng Tháp xếp hạng nhất về công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, đạt điểm tối đa với 9/9 điểm.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận rằng, việc gia nhập thị trường của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn; doanh nghiệp chưa có nhiều cơ hội trong tiếp cận thông tin phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; công tác đào tạo lao động chưa có nhiều chuyển biến; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh chưa đạt tỷ lệ phát sinh theo yêu cầu, xây dựng và nâng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn nhiều hạn chế,... những điểm nghẽn này được thẳng thắn chỉ ra tại hội nghị để cùng nhau phân tích, mổ xẻ.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Văn Dương yêu cầu, với tinh thần cầu thị, các Sở, ngành và địa phương tiếp thu tất cả ý kiến của doanh nghiệp; khẩn trương khắc phục những hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính, tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, cần có giải pháp cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính và đặc biệt với PCI có 03 chỉ số giảm điểm là gia nhập thị trường, tính minh bạch và đào tạo lao động nhằm tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong thời gian tới. Khẳng định cải thiện môi trường đầu tư vì sự thịnh vượng của doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhanh chóng rà soát thủ tục đầu tư các dự án, kiên quyết không để doanh nghiệp gặp khó khăn hay chậm trễ trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư.

Sắp tới đây, tỉnh Đồng Tháp sẽ tiến hành đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương (DDCI). Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh mong muốn các doanh nghiệp tham gia đánh giá thật công tâm, khách quan để tỉnh có thể nhìn ra hạn chế, khắc phục những điểm nghẽn, đáp ứng tốt hơn và chính quyền tỉnh luôn mong mang lại sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp...

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

VĨNH LONG: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HIỆN ĐẠI PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long vừa đưa vào vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long. Đây là một trong những nội dung chính trong thực hiện cải cách hành chính gắn với dân vận chính quyền trong năm 2019, đồng thời thực hiện tốt phương châm của Chính phủ là “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả”, từng bước phục vụ Nhân dân ngày càng nhanh gọn, tốt nhất.

Vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long tổ chức lễ khai trương Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long tại số 12C, đường Hoàng Thái Hiếu, phường 1, TP. Vĩnh Long. Vừa đưa vào sử dụng đã có nhiều người dân, doanh nghiệp đến nộp hồ sơ và tỏ vẻ hài lòng với thái độ hòa nhã, tận tình của cán bộ nơi đây. Sau gần một tháng hoạt động, trung tâm đã tiếp nhận hơn 1.300 hồ sơ, hầu hết đều trả kết quả đúng hẹn.

Theo Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long kiêm Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long Lê Thanh Tâm, trung tâm hành chính công tỉnh Vĩnh Long được bố trí 25 bàn để tiếp nhận và trả kết quả trong khuôn viên có diện tích gần 350m². Bước đầu, trung tâm sẽ tiếp nhận và xử lý 1.230 trong tổng số 1.476 thủ tục hành chính cấp tỉnh, giai đoạn tiếp theo sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành đưa các thủ tục hành chính còn lại (gần 250 thủ tục hành chính) vào trung tâm tiếp nhận và trả kết quả theo quy định... Tổng số công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại trung tâm là 30 người, trong đó 20 công chức, viên chức của các sở, ban, ngành tỉnh được cử đến làm việc tại trung tâm. Ngoài ra, còn 23 công chức dự phòng.

Các thủ tục hành chính đưa vào trung tâm đều được quy trình hóa trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh, tất cả hồ sơ, thủ tục hành chính được giám sát chặt chẽ từ khâu tiếp nhận, xử lý đến hoàn trả kết quả, đồng thời phối hợp Bưu điện tỉnh triển khai dịch vụ bưu chính công ích trong việc giao, nhận trả kết quả thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; phối hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long trong việc thu hộ phí, lệ phí, nhằm kịp thời trả kết quả đến tay cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong thời gian sớm nhất.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Lê Quang Trung cho biết: Xây dựng Trung tâm phục vụ hành chính công, tỉnh Vĩnh Long đề ra phương châm hành

động nhất quán và xuyên suốt đó là: Xây dựng chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp, phục vụ Nhân dân, điều hành năng động, quản lý hiệu quả. Do đó, tập thể công chức, viên chức và người lao động của trung tâm sẽ thực hiện đúng phương châm hoạt động đặt ra là “Công khai - minh bạch - trách nhiệm - đúng luật” và “lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo trong đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính”, các tổ chức, công dân đến giao dịch tại trung tâm được đón tiếp và hướng dẫn chu đáo, lịch sự, môi trường thân thiện, chuyên nghiệp...

Nguồn: nhandan.com.vn

LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NĂM 2008: KẾT QUẢ, HẠN CHẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Khái quát những ưu điểm của Luật Cán bộ, công chức năm 2008

Luật Cán bộ, công chức năm 2008, có hiệu lực từ ngày 01/01/2010 và các văn bản hướng dẫn thực hiện đã tạo cơ sở pháp lý đổi mới cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, nâng ngạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, góp phần từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trong sạch, vững mạnh. Có thể khái quát những ưu điểm cơ bản của Luật Cán bộ, công chức như sau:

- Phân biệt tương đối rõ các nhóm đối tượng điều chỉnh: Cán bộ và công chức trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; Cán bộ, công chức cấp xã; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; từ đó quy định nghĩa vụ và quyền, những điều không được làm; bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, nâng ngạch (thăng hạng), đào tạo, bồi dưỡng, tiền lương, phụ cấp, khen thưởng, kỷ luật, chế độ nghỉ hưu...) thích hợp với các nhóm đối tượng.

- Quy định nghĩa vụ, quyền của cán bộ, công chức theo 3 nhóm: Nghĩa vụ đối với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; nghĩa vụ trong thực thi công vụ; nghĩa vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Quyền của cán bộ, công chức được bảo đảm các điều kiện thi hành công vụ; quyền về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương; quyền về nghỉ ngơi và các quyền khác như học tập, nghiên cứu khoa học...

- Quy định đạo đức và văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức; những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ; những việc không được làm liên quan đến bí mật nhà nước; những việc không được làm liên quan đến sản xuất, kinh doanh, công tác nhân sự và những việc khác theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền.

- Quy định căn cứ, điều kiện và phương thức, nguyên tắc tuyển dụng công chức. Theo đó, việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế; Việc tuyển dụng công chức được thực hiện qua thi tuyển, trừ trường hợp đặc biệt; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng pháp luật, có tính cạnh tranh; hình thức và nội dung thi tuyển phù hợp với ngành, nghề để lựa chọn đúng người cần tuyển, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

- Công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch cao hơn thì được đăng ký dự thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

- Chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý và tiêu chuẩn của ngạch công chức và yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung bồi dưỡng, gồm: 1) Lý luận chính trị; 2) Kiến thức quốc phòng và an ninh; 3) Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; 4) Kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế; 5) Tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ.

- Quy định mục đích, nội dung và trách nhiệm đánh giá, phân loại đối với cán bộ, công chức. Theo đó, đánh giá cán bộ, công chức để làm rõ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá là căn cứ để bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với công chức. Việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý phải dựa vào kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý. Cán bộ, công chức có hai năm liên tiếp bị đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở xuống sẽ được bố trí công tác khác hoặc miễn nhiệm, giải quyết thôi việc.

- Quy định các hình thức và thời hiệu, thời hạn kỷ luật đối với cán bộ, công chức. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 24 tháng, kể từ thời điểm có hành vi vi phạm. Khi hết thời hạn thì cán bộ, công chức không bị xử lý kỷ luật. Thời hạn xử lý kỷ luật là 2 tháng, có thể kéo dài nhưng không quá 4 tháng kể từ khi phát hiện đến khi có quyết định kỷ luật.

- Cán bộ, công chức khi đến tuổi nghỉ hưu (nam 60 tuổi, nữ 55 tuổi) được nghỉ hưu mà không thực hiện kéo dài tuổi làm việc, trừ cán bộ giữ chức vụ từ Bộ trưởng hoặc tương đương trở lên.

- Quy định 11 chức vụ cán bộ cấp xã và 7 chức danh công chức cấp xã với số lượng từ 21 đến 25 cán bộ, công chức cấp xã tùy theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã; quy định cụ thể về chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn, điều kiện của các chức danh công chức cấp xã.

Qua hơn 09 năm thực hiện các quy định của Luật Cán bộ, công chức, công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, đánh giá và khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức đã có những chuyển biến rõ rệt, từng bước đi vào nền nếp, nâng cao năng lực thực thi công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị đất nước.

2. Một số hạn chế, bất cập và nguyên nhân

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực thi Luật Cán bộ, công chức trong thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập nhất định.

a) Về phạm vi đối tượng là cán bộ, công chức và áp dụng Luật Cán bộ, công chức cho một số đối tượng

- Luật Cán bộ, công chức quy định những người trong bộ máy lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập (người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ban, bộ, ngành và tương đương; người giữ các vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước) là công chức. Tuy nhiên, những người này về cơ bản là hoạt động nghề nghiệp và được xếp hạng theo chức danh nghề nghiệp, hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập và không được hưởng phụ cấp công vụ.

- Khoản 3 Điều 84 Luật Cán bộ, công chức quy định: “Chính phủ quy định cụ thể việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý khác trong các doanh nghiệp nhà nước; những người

được Nhà nước cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước”. Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đánh giá, thôi việc, kỷ luật... đối với viên chức lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước được thực hiện như đối với công chức. Tuy nhiên, do đặc thù hoạt động của doanh nghiệp nên việc thực hiện các quy định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đánh giá, thôi việc, kỷ luật đối với viên chức lãnh đạo, quản lý trong doanh nghiệp gặp nhiều vướng mắc, chưa phù hợp. Mặt khác, tiền lương của những người này gắn với kết quả sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 66 Luật Doanh nghiệp năm 2014 “Công ty trả thù lao, tiền lương và thưởng cho Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh”, nên thường cao hơn nhiều lần so với cán bộ, công chức, tạo ra bất hợp lý về chính sách tiền lương đối với đội ngũ cán bộ, công chức.

b) Về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức

Luật Cán bộ, công chức quy định, việc tuyển dụng, sử dụng công chức được quy định là căn cứ vào vị trí việc làm, nhưng chưa quy định đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm. Đồng thời, Luật quy định “Công chức 02 năm liên tiếp hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 02 năm liên tiếp, trong đó 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền bố trí công tác khác” (Khoản 3 Điều 58). Tuy nhiên, do thiếu tiêu chí đánh giá cụ thể gắn với tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hiệu quả công việc của mỗi cán bộ, công chức, nên trên thực tế chưa có cơ sở để loại bỏ những người không hoàn thành nhiệm vụ ra khỏi bộ máy công vụ.

c) Về thi nâng ngạch công chức

Theo quy định, “việc nâng ngạch phải căn cứ vào vị trí việc làm, phù hợp với cơ cấu công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thông qua thi tuyển”; kỳ thi nâng ngạch được tổ chức theo nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc thi nâng ngạch chưa theo đúng mục đích, yêu cầu, “công chức được chuyển ngạch phù hợp với nhiệm vụ được giao”. Ở không ít tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương, việc thi nâng ngạch chủ yếu nhằm giải quyết chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức. Các quy định về ngạch bậc và quy định về vị trí việc làm gắn với tiền lương còn chưa rõ ràng dẫn tới rất khó triển khai trên thực tế, chưa phát huy hiệu lực, hiệu quả.

d) Về kỷ luật đối với cán bộ, công chức

Trong thời gian vừa qua, một số trường hợp là cán bộ, công chức vi phạm trong thời gian công tác nhưng đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác ra khỏi khu vực nhà nước đã bị xử lý kỷ luật về Đảng và xử lý kỷ luật về chính quyền. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có quy định điều chỉnh vấn đề này, do đó nhiều cơ quan, đơn vị còn lúng túng trong việc xem xét kỷ luật cán bộ, công chức đã thôi công tác để bảo đảm công bằng, khách quan.

Quy định về thời hiệu xử lý kỷ luật là 24 tháng và thời hạn xử lý kỷ luật là 2 tháng, kéo dài không quá 4 tháng đối với cán bộ, công chức là quá ngắn, không bảo đảm tính nghiêm khắc đối với việc xử lý cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm. Một số trường hợp đã bị xử lý kỷ luật về Đảng (hoặc đã bị xử lý hình sự nhưng cho hưởng án treo) khi xét kỷ luật theo quy định của Luật thì đã hết thời hiệu, thời hạn.

d) Về cán bộ, công chức cấp xã

- Quy định hiện hành về khung số lượng cán bộ, công chức cấp xã từ 21 đến 25 người và từ 19 đến 23 người hoạt động không chuyên trách tùy theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã là chưa phù hợp với thực tế diện tích, dân số của các đơn vị hành chính cấp xã. Thực tế có xã chỉ có 1.000 - 2.000 người dân, diện tích hẹp được bố trí 21 cán bộ, công chức cấp xã, nhưng có xã diện tích rộng lớn hoặc phường trên 50.000 người dân, tối đa cũng chỉ được 25 cán bộ, công chức cấp xã là rất bất hợp lý; đồng thời, khuyến khích việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã chưa đủ tiêu chí về diện tích và dân số theo Nghị quyết số 18 NQ/TW ngày 25/10/2017 Trung ương 6 (Khóa XII) “khuyến khích sáp nhập, tăng quy mô các đơn vị hành chính các cấp ở những nơi có đủ điều kiện để nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tăng cường các nguồn lực của địa phương”.

- Tính liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức cấp huyện đang bị hạn chế trong điều kiện phần lớn, công chức cấp xã có trình độ đào tạo đại học, đã qua thi tuyển công chức cấp xã. Mặt khác điều đó gây cản trở việc luân chuyển, điều động cán bộ, công chức cấp huyện tăng cường cho cấp xã hoặc để bồi dưỡng qua thực tiễn cơ sở.

Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến những hạn chế, vướng mắc nêu trên, trong đó có nguyên nhân là trong quá trình nghiên cứu, xây dựng các văn bản, đề án triển khai thực hiện Luật Cán bộ, công chức, do có nhiều vấn đề mới, phức tạp liên quan đến việc đổi mới về cơ chế quản lý cán bộ, công chức; có những vấn đề lần đầu tiên được triển khai thực hiện ở nước ta (như mô tả, xác định vị trí việc làm, tổ chức thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh) hoặc có những vấn đề liên quan đến các quy định của pháp luật chuyên ngành khác đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện (như Luật Doanh nghiệp, Luật Phòng, chống tham nhũng) dẫn đến việc chậm triển khai một số quy định của Luật Cán bộ, công chức trong thực tế. (Ví dụ: như việc xác định vị trí việc làm, tổ chức thi nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức...). Việc phối hợp trong công tác xây dựng các văn bản giữa các cơ quan chức năng chưa nhịp nhàng, hiệu quả. Việc tham gia ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương chưa phát huy được hết tinh thần trách nhiệm, còn bị chậm.

3. Một số đề xuất về sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức

Quan triệt các quan điểm của Đảng tại Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, để

thực hiện mục tiêu đến năm 2020 “Thẻ chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết thành các quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ”[1], cần nghiên cứu hoàn thiện thẻ chế quản lý cán bộ, công chức, trước hết là sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức. Cụ thể như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung quy định tách bạch cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng áp dụng pháp luật về cán bộ, công chức theo hướng:

Quán triệt quan điểm Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương 6 (khóa XII) đề ra chủ trương “Không thực hiện chế độ công chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ quản lý nhà nước)”[2], Luật Cán bộ, công chức sửa đổi không quy định chế độ công chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các hội chính trị - xã hội - nghề nghiệp, xã hội - nghề nghiệp, hội xã hội; Không áp dụng các quy định của Luật Cán bộ, công chức đối với những người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Sửa đổi quy định về tuyển dụng công chức.

- Ban hành các quy định nhằm đáp ứng yêu cầu “Quy định khung cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững”. Và “Hoàn thiện cơ chế, đẩy mạnh thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng và đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận”[3].

- Quán triệt chủ trương tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng theo hướng “Thông nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức để các địa phương, cơ quan, đơn vị lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ; đồng thời, nghiên cứu phân cấp kiểm định theo lĩnh vực đặc thù và theo vùng, khu vực”[4], sửa đổi các quy định của Luật Cán bộ, công chức về phương thức, nguyên tắc và cơ quan tuyển dụng công chức.

c) Sửa đổi, bổ sung chế độ nâng ngạch theo vị trí việc làm và chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý thông qua thi cạnh tranh hoặc xét nâng ngạch tùy điều kiện, đặc điểm loại hình cơ quan, đơn vị và tính chất hoạt động công vụ.

d) Bổ sung quy định về thi tuyển lãnh đạo, quản lý.

đ) Thực hiện yêu cầu “Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng: Xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị” do Nghị quyết số 26-NQ/TW Trung ương 7 khóa XII đề ra, sửa đổi, bổ sung quy định về phân loại, đánh giá cán bộ, công chức theo hướng bảo đảm các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức mang tính định lượng cụ thể, khách quan; gắn vào công việc, hoàn cảnh cụ thể và gắn với cơ chế, chính sách, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể hoạt động thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

+ Quy định bộ tiêu chí cơ bản đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, từ đó các cấp, các ngành cụ thể hóa phù hợp với đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của các loại hình cơ quan, đơn vị.

+ Thay thế mức đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức “Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực” bằng mức “Hoàn thành nhiệm vụ”

+ Bổ sung tiêu chí sự hài lòng của người dân, tổ chức được phục vụ trong việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức cấp xã.

+ Bổ sung quy định, tùy theo đặc điểm tổ chức, hoạt động của cơ quan, tổ chức có thể tiến hành đánh giá, phân loại cán bộ, công chức hàng tháng, hàng quý.

e) Bổ sung quy định kỷ luật cán bộ, công chức; sửa đổi quy định thời hiệu xử lý kỷ luật và các quy định khác liên quan đến cán bộ, công chức bị kỷ luật.

- Thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu”[5], bổ sung các quy định: Quy định cán bộ, công chức sau khi chuyển công tác, nghỉ việc hoặc nghỉ hưu mới phát hiện vi phạm vẫn phải xem xét, kết luận và xử lý kỷ luật.

- Sửa đổi quy định về thời hiệu và thời hạn kỷ luật cán bộ, công chức”:

+ Thời hiệu kỷ luật 5 năm đối với những hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách; 10 năm đối với những hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức.

+ Thời hạn xử lý kỷ luật tối đa là 12 tháng, kể từ ngày phát hiện công chức có hành vi vi phạm pháp luật cho đến ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ra quyết định xử lý kỷ luật. Trường hợp vụ việc có những tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng tối đa không quá 18 tháng.

h) Sửa đổi, bổ sung quy định đối với đội ngũ cán bộ, công chức xã

- Thực hiện chủ trương “Nghiên cứu thực hiện cơ chế, chính sách liên thông, bình đẳng, nhất quán trong hệ thống chính trị; liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức nói chung”[6], quy định điều kiện, tiêu chuẩn liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức theo hướng bảo đảm quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức.

- Để “Sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã và quy định khung số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho phù hợp theo hướng xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, đặc thù của địa phương và bảo đảm giảm biên chế”[7], cần bổ sung quy định khung về số lượng tối thiểu và tối đa cán bộ, công chức cấp xã căn cứ chủ yếu theo diện tích, dân số và mức độ phát triển kinh tế, thu ngân sách.

- Phân cấp thẩm quyền bố trí cụ thể các chức danh cán bộ, công chức cấp xã cho chính quyền cấp huyện và tỉnh.

Trên cơ sở Luật Cán bộ, công chức sửa đổi, bổ sung, Chính phủ, các Bộ, ngành nghiên cứu ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức đồng bộ, nhất quán, hệ thống; tránh tình trạng chậm ban

hành hoặc thường xuyên bổ sung, thay đổi gây lúng túng trong việc thực hiện, ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý đội ngũ cán bộ, công chức./.

PGS. TS.. Nguyễn Minh Phương, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Nguồn: isos.gov.vn

[1] Tài liệu đã dẫn.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Trung ương 6 (Khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

[3] Tài liệu đã dẫn.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 Trung ương 7 (Khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

[5] Tài liệu đã dẫn.

[6] Tài liệu đã dẫn.

[7] Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Trung ương 6 (Khóa XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

ĐỔI MỚI MÔ HÌNH BỒI DƯỠNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM

Đảng và Nhà nước đã xác định tự chủ đại học là xu hướng tất yếu và các trường đại học công lập buộc phải gắn mục tiêu đào tạo với nhu cầu xã hội và thị trường lao động. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy, năng lực quản trị và khả năng điều hành của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong trường đại học công lập chưa có nhiều thay đổi. Do vậy, cần đổi mới hệ thống đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nhằm nâng cao năng lực điều hành và quản trị trường đại học, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và đòi hỏi ngày càng cao đối với chất lượng đào tạo.

1. Yêu cầu tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các trường đại học công lập

Năm 2013, Nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được ban hành đã xác định mục tiêu: “Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực”. Quy hoạch Phát triển nhân lực ngành Giáo dục giai đoạn 2011 - 2020 (ban hành

kèm theo Quyết định số 6639/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) đã chỉ rõ cần đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt. Báo cáo Chính trị tại Đại hội XII của Đảng tiếp tục xác định nhiệm vụ phấn đấu trong những năm tới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

Số liệu thống kê (Bảng 1) cho thấy, số lượng trường đại học công lập chiếm ưu thế hơn so với đại học ngoài công lập. Điều đó thể hiện rõ vị trí, vai trò của đại học công lập trong đảm bảo đầu ra của nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động. Đối với các cơ sở đào tạo đại học công lập, do có tính chất công: thuộc sở hữu Nhà nước, do Nhà nước đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất; quản lý, sử dụng các nguồn lực vật chất và nhân sự theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản và nhân sự của Nhà nước; chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các vấn đề liên quan đến giáo dục đại học... mà với quy mô, số lượng lớn như hiện nay thì yêu cầu tự chủ về tài chính đối với các cơ sở này càng trở nên cấp thiết. Do đó, vấn đề tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập đang được Đảng và Nhà nước ta tập trung thực hiện. Việc ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về việc thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục công lập, giai đoạn 2014 - 2017 cho thấy, Nhà nước đã xác định tự chủ đại học là xu hướng tất yếu và các trường đại học công lập buộc phải gắn mục tiêu đào tạo với nhu cầu xã hội và thị trường lao động. Ngày 10/10/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 141/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Theo đó, các trường đại học được giao quyền tự chủ cả về chuyên môn, tổ chức nhân sự, tài chính và tăng cường trách nhiệm giải trình; quy định rõ về kiểm định chất lượng; giảm mạnh sự can thiệp hành chính của các cơ quan chủ quản, tiến tới xóa bỏ cơ chế chủ quản. Yêu cầu tự chủ đó gắn với sự hình thành các Hội đồng trường theo xu hướng quản trị đại học, do đó đòi hỏi rất lớn về năng lực quản trị các nguồn lực, như đội ngũ giảng viên, cơ chế chính sách và nguồn tài chính. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nhiều cơ sở giáo dục đại học hiện nay vừa thừa, vừa thiếu, còn yếu về năng lực lãnh đạo, quản lý, thiếu động lực tự học và đổi mới; chưa bắt kịp yêu cầu của đổi mới giáo dục, chưa có am hiểu sâu sắc về nguồn nhân lực giảng viên và nhu cầu phát triển gắn với thị trường lao động trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt. Điều đó đặt ra những yêu cầu cấp thiết phải bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ này trong bối cảnh đòi hỏi năng lực tự chủ, điều hành Hội đồng trường để đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ này góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học, hiệu quả quản trị trường đại học. Năng lực đó không chỉ dừng lại ở các chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của một nhà giáo mà cần đảm bảo chuẩn hóa về phẩm chất chính trị, đạo đức

và năng lực lãnh đạo, điều hành Hội đồng trường khi thực hiện tự chủ. Do đó, bồi dưỡng đội ngũ này cần có một mô hình đặc thù trên cơ sở xác định vị trí việc làm và một khung năng lực không giống như bồi dưỡng chuẩn chức danh nghiệp vụ của giảng viên đại học nói chung.

2. Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý các trường đại học công lập

Về chủ trương, đối với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đối với đội ngũ người làm việc trong cơ sở giáo dục đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai và thực hiện hai đề án chính là Đề án 911 đào tạo tiến sĩ cho các trường đại học(1) và Đề án 599(2) đào tạo cán bộ ở nước ngoài giai đoạn 2013 - 2020. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, có Thông tư số 28/2014/TT-BGDĐT ngày 26/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025. Theo đó, nhiều cơ sở đại học công lập trong nước đã tăng cường triển khai các chương trình đào tạo cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ quản lý giáo dục cho các cơ sở giáo dục đại học. Đặc biệt, theo Quyết định số 224 - QĐ/TW ngày 6/01/2014 của Bộ chính trị khóa XI, và sau đó được thay thế bằng Quyết định số 145-QĐ/TW ngày 08/8/2018 của Bộ chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã xác định Học viện có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trung cấp, cao cấp của hệ thống chính trị, lãnh đạo chủ chốt các đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có các cán bộ lãnh đạo, quản lý các trường đại học công lập) và doanh nghiệp nhà nước về: Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; những quan điểm, chủ trương và đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; những vấn đề lý luận và thực tiễn mới trong nước và trên thế giới; khoa học chính trị; khoa học lãnh đạo, quản lý; Đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý đương chức và trong quy hoạch; Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo phân công, phân cấp; Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên và các đối tượng khác về các chuyên ngành khoa học chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý và một số ngành khoa học xã hội. Như vậy, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cái nôi đào tạo, bồi dưỡng không chỉ về nghiệp vụ, tư duy lãnh đạo mà còn là cơ sở bồi dưỡng chuẩn về tư tưởng chính trị, bản lĩnh, phẩm chất của người lãnh đạo trong thời kỳ mới. Đây là những chuẩn mực chính trị then chốt rất cần thiết đối với người đứng đầu các cơ sở đào tạo đại học hiện nay. Năm 2017, Học viện cũng đã tiến hành xây dựng mới khung chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị và các chương trình bồi dưỡng chức danh đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, thực tiễn và hiện đại, phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ đào tạo của Học viện; bổ sung những nội dung mới, những vấn đề mang tính toàn cầu, khu vực và trong nước đang tác động đến mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, ở nhiều cơ sở đào tạo khác về chuyên môn nghiệp vụ cho các đối tượng trên vẫn tồn tại tình trạng nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng mang tính hàn lâm cao, khó thực hành kỹ năng, đối tượng người học thiếu đồng nhất. Mặc dù các đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng ở nhiều cấp khác nhau (đối tượng trong diện quy hoạch hoặc đang giữ chức vụ

lãnh đạo trường, khoa, bộ môn) nhưng chương trình đào tạo, bồi dưỡng lại áp dụng như nhau nên rất khó khai thác và phát triển các kỹ năng đặc thù đối với từng nhóm vị trí. Thực tế, những đòi hỏi về năng lực của hiệu trưởng khác trường khoa và càng khác với trường bộ môn trong trường đại học. Chức danh hiệu trưởng sẽ đòi hỏi nhiều hơn các năng lực lãnh đạo tầm chiến lược đối với sự phát triển của trường đại học, các kiến thức về quản lý nhà nước trong giáo dục đại học, các kỹ năng điều hành hoạt động của ban giám hiệu, hội đồng trường và quản trị tổng thể các nguồn lực tài chính, nhân lực của trường đại học. Trong khi đó, trưởng khoa đòi hỏi khả năng tham mưu, tư vấn về sử dụng, phân bổ cụ thể các nguồn lực, phối hợp và kết nối trong tổ chức thực hiện các kế hoạch tương ứng. Còn trưởng bộ môn đòi hỏi sự am hiểu sâu sắc về lĩnh vực, ngành chuyên môn để lên ý tưởng thiết kế, xây dựng, giám sát chương trình, nội dung đào tạo, đội ngũ thực hiện giảng dạy... Các khía cạnh này hiện nay đã được thể hiện trong quá trình xác định vị trí việc làm và mô tả công việc theo quy định của Bộ Nội vụ(3) nhưng đối tượng áp dụng lại là tất cả viên chức và vẫn chưa được tiêu chuẩn hóa trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng trên.

Về đội ngũ giảng viên bồi dưỡng, phương pháp giảng dạy chương trình: Đội ngũ này đa số công tác trong các cơ sở có chức năng đào tạo, bồi dưỡng về quản lý giáo dục. Do đó, hạn chế trong triển khai nằm ở sự giao thoa giữa các kiến thức, kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ và các kiến thức, kỹ năng về quản lý nhà nước, quản lý nội bộ trường đại học. Thực tế, giảng viên tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chuyên về chuyên môn nghiệp vụ giáo dục đại học sẽ không có thể mạnh về quản lý nhà nước như các trường bồi dưỡng của Bộ, ngành và ngược lại, dẫn tới tình trạng các kỹ năng được rèn tập trên các lớp còn thiếu thực tế, chưa phù hợp với đối tượng học. Thậm chí còn xảy ra tình huống người giảng lúng túng khi luận giải các vấn đề về quản lý nhà nước về giáo dục đại học khi gặp đối tượng học viên là người đã nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy về nội dung này. Trong khi đó, giảng viên từ các cơ sở đào tạo về quản lý nhà nước khi được mời giảng dạy các khóa học này lại thiếu thực tiễn lãnh đạo, quản lý các mô hình giáo dục đại học nên khi giảng dạy khó thuyết phục học viên hoặc chưa bao quát hết các tình huống có thể xảy ra trong thực tiễn mà truyền đạt cho các đối tượng học. Các khó khăn này xuất phát từ nội dung khiến việc triển khai phương pháp đào tạo, bồi dưỡng khó thuyết phục hoặc chưa đặt ra những vấn đề khó khăn, vướng mắc thực sự cần giải quyết để nâng cao kỹ năng lãnh đạo, điều hành trong trường đại học cho học viên tham gia khóa học. Và việc bồi dưỡng nếu không có sự điều chỉnh, đổi mới liên tục sẽ dần đi vào lối mòn, mang tính hình thức, dẫn đến tình trạng sau quá trình học, người học sẽ nhận được chứng chỉ theo đúng quy định nhưng mục tiêu nâng cao kiến thức, kỹ năng lại không đạt được.

3. Định hướng đổi mới mô hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý các trường đại học công lập

Quá trình triển khai thực hiện các quy định tự chủ đối với cơ sở giáo dục đại học, hạn chế sự can thiệp trực tiếp của các cơ quan quản lý nhà nước thời gian qua đã mang lại những kết quả quan trọng, nhiều đơn vị phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh để thực hiện nhiệm vụ, tăng khả năng tự chủ về tài chính, thậm chí có đóng góp một phần vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, trên thực tế, chất lượng giáo dục đại học chưa được xã hội đánh giá cao, bộ máy

trường đại học còn nặng nề, chưa thực sự hiệu quả và đời sống của giảng viên còn thấp. Cơ chế quản lý trong trường đại học công lập chưa bứt phá so với cơ chế quản lý trong cơ quan nhà nước nói chung. Từ đó, đặt ra vấn đề cần quan tâm trong thiết kế, xây dựng, vận hành hệ thống bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục đại học nhằm nâng cao năng lực điều hành và quản trị trường đại học trong bối cảnh nhu cầu của thị trường lao động thay đổi, cùng những đòi hỏi ngày càng cao đối với chất lượng đầu ra của sinh viên. Việc đổi mới này có thể thực hiện theo một số định hướng sau:

Thứ nhất, để thống nhất mô hình bồi dưỡng lãnh đạo chủ chốt dành cho đối tượng đang giữ chức vụ hoặc thuộc diện quy hoạch giữ chức vụ lãnh đạo tại các cơ sở giáo dục đại học công lập gắn với công tác cán bộ của hệ thống chính trị cần xây dựng mô hình, thiết kế chương trình bồi dưỡng đặc thù cho nhóm đối tượng này. Trong đó, cần có sự kiểm định chặt chẽ về chương trình bồi dưỡng và chuẩn hóa nội dung chương trình đó phải trên cơ sở tiêu chuẩn năng lực và đặc điểm vị trí việc làm của người học. Theo đó, phải có chương trình bồi dưỡng riêng dành cho 3 đối tượng: (1) Ban giám hiệu/ban giám đốc và người được quy hoạch vào chức danh này ở các trường/Học viện; (2) Lãnh đạo khoa và người được quy hoạch vào chức danh này; (3) Lãnh đạo bộ môn và người được quy hoạch vào chức danh này. Khung chương trình cho chức danh lãnh đạo trường đại học nhấn mạnh đặc biệt tới năng lực quản trị và điều hành trường đại học trong bối cảnh quốc tế hóa và thời đại công nghiệp 4.0 do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm. Các chức danh lãnh đạo cấp khoa hoặc bộ môn sẽ thuộc thẩm quyền bồi dưỡng của các trường quản lý cán bộ của Bộ, ngành và địa phương. Ví dụ: Điều 20, Khoản 2, Điểm a Luật Giáo dục đại học năm 2012 quy định tiêu chuẩn hiệu trưởng phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín về khoa học, giáo dục, có năng lực quản lý. Tuy nhiên, khi thực hiện tự chủ thì tư duy quản lý và cơ chế hoạt động của trường đại học và hội đồng trường phải tương đồng với cơ chế của doanh nghiệp, lấy hiệu quả làm thước đo và tôn trọng tính tự quyết, tự chịu trách nhiệm. Điều này đòi hỏi người đứng đầu, ngoài các yêu cầu chung cần chú trọng yêu cầu về tư duy quản lý nhà nước, tư duy kinh tế và sự nhạy bén với kinh tế thị trường để đáp ứng yêu cầu vận hành đơn vị tự chủ. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung các khía cạnh này thay vì dàn trải nhiều khía cạnh liên quan đến kiến thức, kỹ năng về giảng dạy, nghiên cứu khoa học đã được bồi dưỡng trong các chương trình riêng đối với giảng viên đại học.

Thứ hai, kiểm định chặt chẽ đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng tham gia bồi dưỡng. Thực tế, đối tượng được cử đi học hầu hết đều đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được quy hoạch chức danh này trong các cơ sở giáo dục đại học, nhiều người có trình độ cao, am hiểu sâu sắc thực tiễn, có tâm niên nghề. Do đó, nếu giảng viên không tự trang bị kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực tiễn sẽ khó triển khai hiệu quả chương trình theo mục tiêu đề ra. Khâu quản lý người học và triển khai phương pháp sẽ vẫn gặp khó khăn bởi học viên có thể không tích cực học tập nếu nội dung không thực sự mang lại lợi ích trong phát triển năng lực và không khiến họ hứng thú. Để tạo được sự thuyết phục về cả hình thức và nội dung trong các bài giảng, đội ngũ giảng viên cần có trình độ chuyên môn cao, là giảng viên

chính, đang đảm nhận vị trí lãnh đạo từ cấp bộ môn trở lên tại trường đại học hoặc lãnh đạo cấp phòng trở lên đối với giảng viên thỉnh giảng của Bộ, ngành.

Thứ ba, xây dựng các công cụ, phương pháp đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, bồi dưỡng khi kết thúc khóa học. Phương pháp, công cụ đó phải đo lường và chứng minh được sự tiến bộ của người học cũng như mục tiêu của chương trình bồi dưỡng đã đạt được trong nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học. Điều này đòi hỏi sự tham gia thực chất, có trách nhiệm, sự chỉ đạo nghiêm túc, quyết liệt của người đứng đầu cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong xác định các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

TS. Đào Thị Thanh Thủy, Khoa Chính trị học, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Nguồn: lyluanchinhtri.vn

(1) Đã dừng tuyển sinh từ năm 2017.

(2) Mục tiêu đào tạo nhân lực trình độ thạc sĩ và đại học theo ngành/nhóm ngành mà các cơ sở đào tạo trong nước chưa có khả năng đào tạo hoặc chưa đảm bảo đủ điều kiện đào tạo chất lượng và theo nhu cầu thực tế cần ưu tiên đào tạo cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ quan nghiên cứu khoa học và công nghệ, các Bộ, ngành và cơ quan khác của nhà nước.

(3) Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức và Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ LÊ VĨNH TÂN: MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA BỘ VÀ NGÀNH NỘI VỤ TRONG THỜI GIAN VỪA QUA

Chiều ngày 06/6/2019, Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ đã có cuộc phỏng vấn Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân về một số nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Nội vụ và ngành Nội vụ trong thời gian vừa qua.

Xin trân trọng giới thiệu nội dung cuộc phỏng vấn.

PV: Xin Bộ trưởng cho biết một số quy định mới về tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Trong thời gian qua, việc áp dụng các quy định pháp luật trong tuyển dụng, sử dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức có nhiều vấn đề bất cập, do đó, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nội vụ tham mưu giúp Chính phủ xây dựng và ban hành Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung một số điều của 03 Nghị định, đó là Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

Nghị định này có nhiều điểm mới rất quan trọng, trong đó nghiên cứu đổi mới công tác thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo hướng tổ chức thi thực chất, công khai, minh bạch, giám sát chặt chẽ, đẩy mạnh phân cấp cho các Bộ, ngành, địa phương.

Về tuyển dụng, áp dụng hai hình thức, đó là thi tuyển và xét tuyển. Nội dung, hình thức, quy trình thi tuyển và xét tuyển đã đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, tạo điều kiện để tất cả mọi người tham dự thi bình đẳng và cũng khắc phục được tình trạng trong thời gian qua, đó là các Bộ, ngành, địa phương tự định ra các tiêu chuẩn trong việc thi tuyển công chức, viên chức. Ví dụ, như bằng cấp phải là bằng chính quy hoặc phải tốt nghiệp trong các trường công lập... Nghị định này quy định không phân biệt bằng cấp và nơi đào tạo, để đảm bảo tính công bằng cho tất cả người dự thi.

Chế độ ưu tiên trong tuyển dụng được quy định theo hướng cộng điểm ưu tiên và áp dụng thống nhất giữa tuyển dụng công chức và tuyển dụng viên chức. Trong những trường hợp đặc

biệt, trước đây phải có sự thống nhất của Bộ Nội vụ thì Nghị định này quy định rất rõ về tiêu chuẩn, điều kiện, đơn vị tuyển dụng trực tiếp tuyển dụng không cần xin ý kiến của Bộ Nội vụ.

Đối với những trường hợp trước đây đã là công chức nhưng sau đó được luân chuyển, điều động làm việc ở những nơi khác, nay được điều động trở lại cơ quan hành chính thì không phải thi lại.

Một điểm mới cũng rất quan trọng nữa là việc nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức đã được phân cấp cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tổ chức thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính. Có thể nói, trong nhiều năm qua, nhiệm vụ này là của Bộ Nội vụ nhưng Nghị định này đã giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thi và cũng đơn giản hóa trình tự, thủ tục thi như là tuyển dụng công chức, viên chức. Thực hiện thi theo 2 vòng: vòng 1 thi trắc nghiệm về kiến thức chung, ngoại ngữ, tin học để bảo đảm chính xác trong việc chấm thi và thuận tiện trong việc ứng dụng thi trên máy; vòng 2 thi môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng hình thức phỏng vấn, thực hành hoặc thi viết do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định.

Nói chung, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP đã đổi mới rất nhiều nội dung, từ việc tuyển dụng đến thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức, đặc biệt là đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các Bộ, ngành và địa phương.

PV: Xin Bộ trưởng cho biết một số kết quả thi điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý tại một số Bộ, ngành, địa phương trong thời gian qua? Bộ trưởng đánh giá thế nào về kết quả này?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Để thực hiện chủ trương về vấn đề thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý theo Kết luận số 37-KL/TW ngày 02/02/2009 của Hội nghị Trung ương 9 khóa X và Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI, Bộ Nội vụ đã xây dựng Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng và đã được Bộ Chính trị thông qua tại Thông báo số 202-TB/TW ngày 26/5/2015. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương xây dựng và ban hành Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 hướng dẫn thực hiện Đề án này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, đến nay có 09/14 Bộ, ngành và 13/22 địa phương đã tổ chức thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý, với tổng số 109 vị trí. Đối với những địa phương, Bộ, ngành khác không đăng ký thí điểm thi vẫn khuyến khích tổ chức thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý trong phạm vi quản lý của mình.

Đánh giá những mặt được, đó là đã tạo được sự công bằng, công khai, minh bạch; những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện như nhau thì đều có điều kiện dự thi. Thứ hai, khắc phục tình trạng khép kín công tác cán bộ trong một cơ quan, đơn vị của mình. Thứ ba, tổ chức thi có thể chọn được người tài, họ có năng lực điều hành, quản lý tốt và tạo được sự công bằng đối với tất cả mọi người.

Đến nay, hầu hết các chức danh trúng tuyển trong các đợt thi tuyển lãnh đạo, quản lý đã được bổ nhiệm và đã phát huy được sở trường của mình, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian qua.

Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, đó là qua thi tuyển, số đơn vị thí điểm tổ chức thi còn chậm và thậm chí những đơn vị không nằm trong danh sách thí điểm mà khuyến khích tổ chức thi cũng rất ít, chủ yếu tiến hành áp dụng các hình thức bổ nhiệm theo quy trình hiện hành. Thứ hai, một số ít các trường hợp thi có kết quả rất cao nhưng khi được bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý và tiếp cận với công việc mới, họ vẫn còn lúng túng, do đó, cần phải có thời gian để thực hiện.

Bộ Nội vụ đã có văn bản gửi các Bộ, ngành và địa phương đề tiến hành sơ kết hai năm thực hiện thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý để Bộ Nội vụ có cơ sở báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả sau hai năm thực hiện Đề án này. Trên cơ sở đó, có thể nghiên cứu đổi mới, bổ sung phương pháp thí điểm hoặc nêu thí điểm đạt kết quả tốt thì xem đây là một trong những hình thức để chúng ta nghiên cứu, xem xét trong vấn đề bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý sau này.

PV: Xin Bộ trưởng cho biết những giải pháp để đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Như chúng ta đã biết, ngày 27/12/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 1847/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ, trong đó quy định rõ về mục tiêu, quan điểm, nội dung và các giải pháp để thực thi công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Để thực hiện Quyết định này, thứ nhất, Bộ Nội vụ đã tiến hành tổng kết các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến vấn đề quản lý cán bộ, công chức cũng như việc thực hiện các nhiệm vụ công vụ ở các cơ quan hành chính nhà nước trong thời gian qua, để đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Thứ hai, tăng cường đẩy mạnh phân cấp, quy định trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước chịu trách nhiệm trong việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức trong thẩm quyền quản lý của mình.

Thứ ba, tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ. Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2019, tất cả Thủ trưởng các Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải tiến hành thanh tra, kiểm tra công vụ đạt 100%, đặc biệt là trong công tác cán bộ. Trên tinh thần đó, Bộ Nội vụ cũng tăng cường kiểm tra đối với các Bộ, ngành, địa phương với trách nhiệm là Tổ trưởng Tổ công tác về kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ, phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Thứ tư, tổ chức và triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg đến tận cơ sở và những nội dung về văn hóa công sở cũng là những nội dung quan trọng, cần được đưa vào nội dung chính trong công tác thi đua, khen thưởng năm 2019 mà Thủ tướng Chính phủ đã phát động.

Giải pháp cuối cùng là thực hiện đồng bộ các mục tiêu về cải cách hành chính, trong đó, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Chính phủ điện tử, giảm bớt các thủ tục

hành chính, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước thực hiện có hiệu lực, hiệu quả để phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

PV: Thưa Bộ trưởng, vì sao phải tiến hành tinh giản biên chế trong tình hình hiện nay?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Sau hơn 30 năm đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương sắp xếp về tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngang tầm nhiệm vụ trong việc đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là mục tiêu rất lớn.

Trong thời gian qua, với sự lớn mạnh của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng đã góp phần xây dựng một nền hành chính nhà nước để phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và hội nhập quốc tế nói riêng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì tổ chức bộ máy hành chính còn công kênh, chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo, cơ cấu đội ngũ công chức, viên chức cũng chưa phù hợp với vị trí việc làm hiện nay. Trên cơ sở đó, việc tổ chức thực hiện tinh giản biên chế kết hợp với việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, sắp xếp các cơ quan chuyên môn của cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập là vấn đề rất lớn được đặt ra. Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị cũng như chủ trương của Chính phủ về tinh giản biên chế yêu cầu, từ nay đến năm 2021, phải thực hiện tinh giản tối thiểu 10% số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015 ở các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

PV: Xin Bộ trưởng cho biết những kết quả đạt được sau hai năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Trong hai năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Chính phủ đã có những chương trình hành động cụ thể bằng Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả để cụ thể hóa các Nghị quyết nêu trên.

Đến nay, các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức triển khai Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội. Qua kết quả kiểm tra của Tổ công tác về kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ thì các địa phương đã làm rất khẩn trương và cũng đã chuẩn bị cho kế hoạch sắp xếp các cơ

quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện cũng như chuẩn bị sắp xếp các đơn vị hành chính không đạt tiêu chuẩn theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đây là vấn đề chỉ đạo rất sao của cấp ủy và chính quyền địa phương.

Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt và ban hành các Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ. Như vậy, việc sắp xếp tổ chức các cơ quan bên trong của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã tích cực thực hiện theo tinh thần giảm đầu mối trung gian và kết hợp tinh giản biên chế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương trong thời gian vừa qua.

Tính đến năm 2019, khối quản lý nhà nước đã thực hiện tinh giản biên chế được 6,75% so với biên chế năm 2015. Tuy nhiên, khối sự nghiệp mới giảm được khoảng 3,5%, nếu so với chỉ tiêu thì tỷ lệ này còn thấp.

Do đó, với những kết quả này để tất cả các Bộ, ngành, địa phương phải nhìn lại trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết và phải đẩy nhanh việc thực hiện các nhiệm vụ trong các Chương trình thực hiện các Nghị quyết mà Chính phủ đã đề ra.

PV: Thưa Bộ trưởng, bên cạnh những kết quả đạt được như Bộ trưởng vừa nêu, thời gian qua có những khó khăn, vướng mắc gì trong việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII?

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân: Về những hạn chế sau hai năm thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 về tổ chức sắp xếp bộ máy hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đó là việc xây dựng thể chế để thực hiện các Nghị quyết của Đảng còn chậm. Do đó, các Bộ, ngành, địa phương cũng đang trông chờ các quy định của Chính phủ trong việc sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện cũng như việc sắp xếp các đơn vị hành chính chưa đạt chuẩn theo quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính cũng còn chậm. Có thể nói, việc xây dựng thể chế, ban hành các quy định cụ thể để thực hiện chủ trương của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW trong thời gian có phần chậm trễ.

Thứ hai, đối với các Bộ, ngành, địa phương cũng chậm rà soát lại những chức năng, nhiệm vụ mà nhà nước không cần phải thực hiện mà có thể chuyển giao cho các đơn vị ngoài nhà nước thực hiện và xây dựng lộ trình để thực hiện xã hội hóa.

Thứ ba, việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trong thời gian qua cũng chậm.

Thứ tư, việc thực hiện tinh giản biên chế phải đạt mục tiêu đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% biên chế so với năm 2015, đến nay mới đạt được 5,7% (6,75% đối với cơ quan hành chính nhà nước và 3,5% đối với các đơn vị sự nghiệp công lập), do đó, mục tiêu này cho đến năm 2021 là khó khăn.

Để thực hiện được các mục tiêu nêu trên, giải pháp sắp tới là các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương cần phải khẩn trương tổ chức triển khai việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ

quan hành chính, các cơ quan chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp công lập, kết hợp với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm.

Thứ hai, đây là trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước và được xem là một trong những tiêu chí để đánh giá trong việc hoàn thành nhiệm vụ, xét đề bạt, bổ nhiệm, nâng lương.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm tra công vụ đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc. Tổ công tác về kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ cũng sẽ tăng cường kiểm tra các Bộ, ngành, địa phương để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, thực hiện cho được chỉ tiêu về tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính và các đơn vị hành chính chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

PV: Xin cảm ơn Bộ trưởng!

Nguồn: moha.gov.vn

GIÁO SU, TIẾN SỸ LÊ MINH THÔNG: BỘ MÁY CỦA BỘ PHẢI GỌN VÀ TINH

Trước phiên thảo luận tại Quốc hội sáng ngày 10/6 về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, GS. TS. Lê Minh Thông, Trợ lý Chủ tịch Quốc hội chia sẻ với báo giới về một trong những nội dung sửa đổi nổi bật của dự án luật là quy định tăng thẩm quyền cho Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng so với trước đây.

Tăng cường trách nhiệm của bộ

PV: Ông nhìn nhận như thế nào về việc dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định tăng thẩm quyền cho Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng so với luật hiện hành?

GS. TS. Lê Minh Thông: Tôi cho rằng, muốn tăng hay giảm phải căn cứ vào Hiến pháp theo một nguyên tắc, những quyền hạn của Chính phủ không thể chuyển cho Thủ tướng Chính phủ, vì trong Hiến pháp, Chính phủ có quyền hạn riêng, Thủ tướng Chính phủ có quyền hạn riêng và đó là quyền hiến định. Cho nên luật phải tuân thủ quy định của Hiến pháp. Vì thế, việc chuyển giao thêm quyền cho Thủ tướng Chính phủ cần hết sức thận trọng để đảm bảo tuân thủ Hiến pháp.

Hai là, việc xác định các quyền của Thủ tướng Chính phủ có thể đi theo hướng cụ thể hóa các quyền của Hiến pháp chứ không thể chuyển dịch từ thẩm quyền của Chính phủ sang Thủ tướng Chính phủ, vì như thế là vi hiến, không phù hợp.

Trong cơ cấu Chính phủ, Bộ là một bộ phận cấu thành nên Chính phủ, nên về mặt nguyên tắc, Bộ phải đóng vai trò là cơ quan tham mưu của Chính phủ, đề xuất các chủ trương, chính

sách để Chính phủ quyết định trong thẩm quyền của Chính phủ. Với vai trò này, có thể cụ thể hóa thêm quyền của Bộ để thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Chính phủ trong thực hiện thẩm quyền mà luật định cho Chính phủ, cũng như tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ trong thực hiện thẩm quyền.

Mặt khác, có lẽ đã đến lúc cụ thể hóa hơn thẩm quyền của Bộ trong tư cách là người chịu trách nhiệm về một ngành. Lâu nay chúng ta phân định vai trò chính giữa Bộ với tư cách là cơ quan thuộc Chính phủ và Bộ với tư cách là Bộ chịu trách nhiệm quản lý một ngành hoặc liên ngành chưa được rõ. Nếu có thể, cần làm rõ hơn ranh giới này để một mặt Bộ không thể vượt quyền Chính phủ, nhưng mặt khác, phải tăng cường trách nhiệm của các Bộ khi làm việc của mình, để giải quyết câu chuyện quản trị quốc gia trên lĩnh vực họ phụ trách. Nếu không, mọi việc hoặc là đợi Chính phủ, trình Chính phủ, đẩy hết lên Chính phủ hoặc tự mình quyết định, sẽ rất nguy hiểm.

Hiện nay, việc phân định này chưa rõ, vì thế dẫn đến có những việc, chẳng hạn như Luật Quy hoạch quy định rất rõ Chính phủ làm gì, Bộ làm gì, nhưng các Bộ hiện nay rất chậm. Chính phủ phải phụ thuộc vào hành động của các Bộ, nếu các Bộ không trình, không hành động thì Chính phủ rất khó thực hiện chức năng của mình. Cho nên đây là nhược điểm của luật hiện hành và nếu có thể, cần xử lý cho tốt.

Sáp nhập một số Bộ

PV: Nói về câu chuyện trách nhiệm, nhiều ý kiến cho rằng do có sự chồng chéo trong chức năng, nhiệm vụ của các Bộ nên còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, ông nghĩ sao về vấn đề này?

GS. TS. Lê Minh Thông: Cơ quan Chính phủ hiện nay không thay đổi, nhưng cần tiến tới quán triệt sâu sắc hơn việc thực hiện Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tức là tính đến câu chuyện chuẩn bị điều kiện để sáp nhập một số Bộ có nhiệm vụ, chức năng tương đồng, tiến tới là Bộ quản lý đa ngành và mỗi một vấn đề chỉ do một Bộ quản lý, không có chuyện một vấn đề mấy Bộ quản lý. Phải khắc phục bằng được sự chồng chéo trong chức năng, thẩm quyền giữa một số Bộ. Nếu sửa được nguyên tắc này để xác định, tạo thêm cơ sở làm đề án cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ XV, phải tuân thủ, thể hiện rõ hơn Bộ quản lý đa ngành. Có như vậy chúng ta mới tinh gọn được bộ máy.

PV: Nghĩ là một số Bộ sẽ phải sáp nhập, thưa ông?

GS. TS. Lê Minh Thông: Tất nhiên rồi, phải tiến tới giảm số lượng Bộ để thực hiện nguyên tắc Bộ quản lý đa ngành. Sắp xếp lại theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 (về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả) là các chức năng liên quan chặt chẽ với nhau thì có thể giao cho một Bộ. Các nước phát triển có 13 - 17 Bộ, còn ta có 22 Bộ, ngành với quy mô kinh tế như thế là quá nhiều, không khắc phục được sự chồng lấn, trách nhiệm không rõ ràng.

Bộ máy công kênh nên hiệu quả thấp, đùn đẩy trách nhiệm cho nhau. Các ngành, nghề bây giờ liên kết với nhau rất chặt chẽ, nên phải tiến tới liên ngành, càng rộng càng tốt, để vừa giảm bộ máy, vừa phối hợp tốt hơn. Nếu có một đầu mối chỉ huy thì sự phối hợp sẽ thuận

nhuyễn hơn, không vênh. Ví dụ, như vấn đề quản lý nợ công có 3 Bộ quản lý, làm chậm trễ trong quá trình quyết định.

Giảm số lượng Bộ dẫn đến một số vấn đề phải giải quyết. Một là, phải chuyển giao một số nhiệm vụ cho xã hội, cho cộng đồng doanh nghiệp, tức là bớt việc và chuyển giao phải bằng luật để họ tuân theo. Để làm được điều này, cần hoàn thiện hệ thống pháp luật để chuyển hóa một số chức năng lâu nay Nhà nước đang nắm sang cho xã hội, cho doanh nghiệp để giảm tải công việc của Nhà nước, của Chính phủ.

Hai là, phân cấp, phân quyền cho địa phương, để họ chịu trách nhiệm về địa bàn của mình chứ không phải cái gì cũng đẩy lên Chính phủ. Giờ có tình trạng một số địa phương cái gì cũng đẩy lên Chính phủ, đợi Chính phủ giải quyết. Nên ách tắc chính là do sự không chủ động của địa phương. Luật cũng chưa định rõ việc phân quyền, nên những vấn đề xảy ra ở địa phương rất khó quy trách nhiệm cho địa phương. Đây là xu hướng phải làm để cho bộ máy Chính phủ tập trung vào xây dựng thể chế và quản trị vĩ mô. Chính phủ phải làm việc ở cấp quốc gia chứ không phải những vụ việc cụ thể.

Xây dựng một hệ thống cơ quan thuộc Chính phủ gọn về cấu trúc, rõ về chức năng

PV: Nhiều ý kiến lo ngại sáp nhập thì bộ máy của các Bộ sẽ rất lớn và chắc hẳn nhiều Bộ sẽ không muốn điều này?

GS. TS. Lê Minh Thông: Không phải vấn đề muốn hay không muốn, mà ở tầm quốc gia, chúng ta phải quyết tâm làm việc đó. Đây là lợi ích quốc gia chứ không phải lợi ích Bộ, ngành. Chính phủ đại diện quốc gia nên cần có tư duy tầm quốc gia chứ không phải tư duy Bộ, ngành. Phải có quyết tâm chính trị lớn. Nghị quyết Trung ương có rồi nên phải cương quyết, quyết liệt, nhất quán trong sắp xếp lại bộ máy.

Sáp nhập Bộ không có nghĩa là ghép cơ học, bộ máy không giảm được. Vấn đề này phải nghiên cứu thật kỹ, tạo điều kiện thành lập Bộ đa ngành. Song song với sắp xếp, phải tinh gọn bộ máy một cách thực sự, cấu trúc bên trong Bộ phải được xem lại cho gọn.

Cái mới của Luật Tổ chức Chính phủ lần này là quan niệm lại cơ quan thuộc Chính phủ. Theo thông lệ quốc tế, có ít Bộ nhưng cơ quan thuộc Chính phủ có thể nhiều. Đó là những bộ máy không có vai trò định ra thể chế, xây dựng thể chế, nhưng có vai trò rất quan trọng trong tổ chức thực hiện luật pháp và kiểm soát việc thi hành luật pháp trong lĩnh vực đó. Đó là cơ quan thực hiện quản lý Nhà nước, nhưng không có quyền xây dựng quy tắc, họ chỉ áp dụng quy tắc và kiểm soát.

Ví dụ, cơ quan quản lý cạnh tranh, chống độc quyền là cơ quan thực thi các quyết định về cạnh tranh lành mạnh và chống độc quyền, phải thuộc Chính phủ chứ không phải thuộc Bộ Công Thương, vì nguyên tắc đảm bảo cạnh tranh, chống độc quyền là liên quan tới tất cả các ngành kinh tế, không phải riêng của Bộ Công Thương. Hơn nữa, đối tượng của nó là rất nhiều cơ quan của Bộ Công Thương, như vậy làm sao xử lý được, vì đều người nhà với nhau cả.

Phải tư duy lại các cơ quan thuộc Chính phủ để xây dựng một hệ thống cơ quan thuộc Chính phủ gọn về cấu trúc, rõ về chức năng để triển khai thi hành luật và kiểm soát thi hành luật, có quyền phạt, rút giấy phép, có quyền giải quyết tranh chấp. Cơ quan thuộc Chính phủ

với cách tổ chức như vậy sẽ tạo nên sự linh hoạt của Bộ, ngành quản trị. Còn các Bộ chỉ tập trung xây dựng thể chế, chính sách, chứ các Bộ kiêm luôn cả việc kiểm soát, thi hành thì rất bất cập.

Bộ máy của Bộ cần gọn và tinh, vì họ là người hoạch định và tham mưu chính sách, không phải là người giải quyết những vấn đề thực tiễn về dự án này, dự án kia. Cần tiếp tục đổi mới mô hình Chính phủ.

PV: Trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: baotintuc.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CÁN BỘ

Ngày 07/6/2019, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 705/QĐ-TTg phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030.

Theo đó, Đề án trên được thực hiện từ nay đến năm 2030 với mục tiêu sắp xếp, tổ chức lại hệ thống tổ chức và tổ chức bộ máy của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn về tổ chức, bộ máy, cơ cấu hợp lý; có năng lực tự chủ và hoạt động hiệu quả; không ngừng nâng cao chất lượng bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, hiệu quả.

Mỗi bộ, ngành, tổ chức chính trị ở trung ương chỉ có tối đa 01 cơ sở đào tạo

Cụ thể, trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2025, thực hiện tổ chức, sắp xếp lại hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tinh gọn, khắc phục tình trạng manh mún, phân tán, chồng chéo và trùng lặp, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và hội nhập quốc tế. Mỗi Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương chỉ có tối đa 01 cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có tổ chức bộ máy tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan trong hệ thống chính trị; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, phấn đấu đến năm 2025 có: 25% cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm tự chủ về thực hiện nhiệm vụ và tổ chức bộ máy, nhân sự và bảo đảm tự chủ chi thường xuyên; 75% bảo đảm tự chủ tối thiểu 50% chi thường xuyên; 20% trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bảo đảm tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ một phần chi thường xuyên và 5% trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện bảo đảm tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ một phần chi thường xuyên.

Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030, 100% cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hợp lý, đáp ứng yêu cầu cải cách chế độ công vụ, công chức; bảo đảm đội ngũ giảng viên thỉnh giảng của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm từ 70% trở lên thời lượng của các chương trình bồi dưỡng do cơ sở thực hiện; đội ngũ giảng viên thỉnh giảng của trường chính trị đảm nhiệm từ 50% trở lên thời lượng của các chương trình bồi dưỡng do trường thực hiện; nâng dần mức độ tự chủ của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, phấn đấu đến năm 2030 có: tối thiểu 50% cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và bảo đảm tự chủ chi thường xuyên; 50% cơ sở còn lại bảo đảm tự chủ tối thiểu 60% trở lên chi thường xuyên; 30% trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bảo đảm tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ một phần chi thường xuyên và 15% trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện bảo đảm tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tự chủ một phần chi thường xuyên.

Để đạt được những mục tiêu trên từ nay đến năm 2030, Đề án sẽ thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và tổ chức lại hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả; tổ chức lại bộ máy bên trong của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; bảo đảm các điều kiện dạy và học có chất lượng; sử dụng, khai thác có hiệu quả cơ sở, vật chất sau khi tổ chức, sắp xếp lại; đổi mới cơ chế hoạt động của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới cơ chế tài chính...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ: HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ HỒ SƠ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ngày 01/6/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 06/2019/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.

Theo đó, trường hợp lập mới hồ sơ công chức khi hồ sơ bị hư hỏng, thất lạc được thực hiện như sau: trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày phát hiện hồ sơ bị hư hỏng, thất lạc cơ quan sử dụng công chức có trách nhiệm hướng dẫn công chức kê khai và hoàn thiện các thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 9 Thông tư này; sau khi công chức kê khai, hoàn thiện hồ sơ, cơ quan sử dụng công chức có trách nhiệm kiểm tra thông tin trong các thành phần hồ sơ. Trường hợp các thành phần hồ sơ thống nhất thông tin thì người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức xác nhận, chịu trách nhiệm về các thông tin trong hồ sơ công chức và báo cáo cơ quan quản lý công chức xem xét, quyết định.

Trường hợp sau khi công chức kê khai, hoàn thiện hồ sơ nhưng giữa các thành phần hồ sơ không thống nhất thông tin thì cơ quan sử dụng công chức ban hành quyết định thực hiện việc kiểm tra, xác minh, sau đó báo cáo kết luận việc kiểm tra, xác minh để cơ quan quản lý công chức xem xét, quyết định thống nhất thông tin hồ sơ bằng văn bản...

Trường hợp sửa chữa thông tin trong hồ sơ công chức do cơ quan sử dụng công chức thực hiện, sau đó báo cáo người đứng đầu cơ quan quản lý công chức xem xét, quyết định. Cơ quan sử dụng công chức phải thực hiện việc kiểm tra, xác minh về những thông tin sửa chữa trong hồ sơ công chức như quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này.

Trường hợp các thành phần hồ sơ (quyển Lý lịch cán bộ, công chức, giấy khai sinh, sổ bảo hiểm xã hội, văn bằng, chứng chỉ) không thống nhất thì căn cứ giấy khai sinh gốc để hoàn thiện, bổ sung và thống nhất các thành phần hồ sơ khác theo giấy khai sinh này; trường hợp trong hồ sơ công chức không có giấy khai sinh thì căn cứ quyển Lý lịch cán bộ, công chức lập khi công chức được tuyển dụng lần đầu vào cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước để thống

nhất. Việc sửa chữa các thông tin trong hồ sơ công chức phải được người đứng đầu cơ quan quản lý công chức quyết định bằng văn bản, sau khi có biên bản kết luận việc kiểm tra, xác minh của cơ quan sử dụng công chức.

Không thực hiện việc sửa chữa, điều chỉnh ngày, tháng, năm sinh trong hồ sơ đối với công chức là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam mà thống nhất xác định ngày, tháng, năm sinh (tuổi) của công chức theo tuổi khai trong hồ sơ lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc) khi được kết nạp vào Đảng...

* Cũng trong ngày 01/6/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 07/2019/TT-BNV quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

Theo đó, quản lý, sử dụng hồ sơ viên chức được thực hiện theo nguyên tắc: công tác xây dựng và quản lý hồ sơ viên chức được thực hiện thống nhất, khoa học, phản ánh được đầy đủ, chính xác thông tin của từng người khi được tuyển dụng cho đến khi còn làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập; hồ sơ viên chức được xây dựng, quản lý, sử dụng và bảo quản theo chế độ tài liệu mật; chỉ những người được cơ quan hoặc người có thẩm quyền quản lý hồ sơ viên chức đồng ý bằng văn bản mới được nghiên cứu, sử dụng và khai thác hồ sơ viên chức. Nghiêm cấm việc phát tán thông tin trong hồ sơ viên chức; viên chức có trách nhiệm kê khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác và chịu trách nhiệm về tính trung thực của những thông tin trong hồ sơ do mình kê khai, cung cấp. Những thông tin do viên chức kê khai phải được cơ quan quản lý hồ sơ viên chức xác nhận, đóng dấu và đưa vào hồ sơ quản lý.

Đối với công chức tuyển dụng lần đầu, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, đơn vị sử dụng viên chức có trách nhiệm hướng dẫn viên chức kê khai, kiểm tra, xác minh các thông tin do viên chức tự kê khai, đối chiếu với hồ sơ tuyển dụng và Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp. Người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức xác nhận, đóng dấu và nộp cho cơ quan quản lý hồ sơ viên chức để đưa vào hồ sơ quản lý. Hồ sơ này là hồ sơ gốc của viên chức.

Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày xác định hồ sơ viên chức bị hư hỏng, thất lạc thì cơ quan quản lý hồ sơ viên chức có trách nhiệm thông báo cho đơn vị sử dụng viên chức hướng dẫn viên chức kê khai và hoàn thiện hồ sơ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

Sau khi viên chức tự kê khai và hoàn thiện hồ sơ, đơn vị sử dụng viên chức có trách nhiệm kiểm tra thông tin trong thành phần hồ sơ. Trường hợp các thành phần hồ sơ thống nhất thông tin thì người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức xác nhận, chịu trách nhiệm về các thông tin trong hồ sơ viên chức và báo cáo cơ quan quản lý hồ sơ viên chức xem xét, quyết định.

Trường hợp sau khi viên chức kê khai, hoàn thiện hồ sơ nhưng giữa các thành phần hồ sơ không thống nhất thông tin thì đơn vị sử dụng viên chức ban hành quyết định thực hiện việc kiểm tra, xác minh, sau đó báo cáo kết luận việc kiểm tra, xác minh để cơ quan quản lý hồ sơ viên chức xem xét, quyết định thống nhất thông tin hồ sơ bằng văn bản...

Trường hợp sửa chữa thông tin trong hồ sơ viên chức do đơn vị sử dụng viên chức thực hiện, sau đó báo cáo người đứng đầu cơ quan quản lý hồ sơ viên chức xem xét, quyết định.

Đơn vị sử dụng viên chức phải thực hiện việc kiểm tra, xác minh về những thông tin sửa chữa trong hồ sơ viên chức quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này. Nội dung sửa chữa thông tin hồ sơ viên chức được thực hiện như quy định tại Điểm a, b và c Khoản 3 Điều 12 Thông tư này.

Viên chức có trách nhiệm kê khai đầy đủ, rõ ràng, trung thực và thực hiện việc kê khai, bổ sung hồ sơ của mình theo hướng dẫn của đơn vị sử dụng viên chức hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý hồ sơ viên chức; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan quản lý viên chức, đơn vị sử dụng viên chức về các thông tin mình kê khai...

Viên chức được quyền nghiên cứu hồ sơ của mình tại cơ quan quản lý hồ sơ viên chức, trừ các tài liệu quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định cơ quan Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động thực hiện việc hiện đại hóa công tác quản lý hồ sơ viên chức thông qua ứng dụng công nghệ thông tin để lưu trữ và khai thác hồ sơ viên chức; hạn chế việc tiếp xúc trực tiếp với hồ sơ giấy truyền thống, phát huy tối đa hiệu quả khai thác hồ sơ viên chức trong hệ thống quản lý hồ sơ viên chức điện tử...

Thông tư số 06/2019/TT-BNV và Thông tư số 07/2019/TT-BNV có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2019./.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ:

BAN HÀNH KẾ HOẠCH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA THU HÚT, TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI

Ngày 05/6/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 470/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch xây dựng Đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài, nhằm thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW.

Mục đích của Đề án là nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách, giải pháp cụ thể để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về chính sách nhân tài; tạo cơ sở pháp lý cho việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng để thu hút, trọng dụng nhân tài tham gia vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Việc tổ chức xây dựng Đề án bảo đảm tính khách quan, đúng quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm chất lượng và tiến độ thời gian.

Đặc biệt, các giải pháp, đề xuất từ Đề án phải có tính khả thi, có sự phân công nhiệm vụ chủ trì, nhiệm vụ phối hợp rõ ràng giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phải đánh giá toàn diện, khách quan về thực trạng chính sách pháp luật hiện có của Nhà nước liên quan đến thu hút, trọng dụng nhân tài; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện có hiệu quả chính sách đối với người tài tham gia vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

Trong quá trình xây dựng Đề án, Bộ Nội vụ sẽ tổ chức khảo sát tại một số địa phương; tổ chức một số cuộc hội thảo xin ý kiến thành viên Ban chỉ đạo, Tổ biên tập và các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý ở Trung ương, địa phương.

Hơn nữa, để đảm bảo Đề án có tính khả thi, Bộ Nội vụ sẽ gửi văn bản đề nghị các Bộ, ngành, địa phương báo cáo về tình hình thực hiện thu hút, trọng dụng nhân tài. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ sẽ tổng hợp, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện Đề án trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt./.

Nguồn: moha.gov.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Đồng ý đề GS. TS. Phạm Văn Đức được kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam kể từ ngày 18/6/2019 cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Bổ nhiệm ông Đào Quang Trường, Thành viên Hội đồng quản trị, Quyền Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam giữ chức Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Bổ nhiệm lại ông Khuất Việt Hùng giữ chức vụ Phó Chủ tịch chuyên trách Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

Bổ nhiệm ông Phạm Bảo Sơn, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, giữ chức vụ Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

* Bộ Tài chính:

Ông Triệu Thọ Hân, Vụ trưởng Vụ Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Ban Quản lý dự án ODA của Bộ Tài chính.

Ông Đinh Trần Lợi, Vụ trưởng Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt, được điều động, giao nhiệm vụ giữ chức Vụ trưởng Vụ Đầu tư, Bộ Tài chính.

Ông Lưu Đức Minh, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt được giao nhiệm vụ điều hành Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt.

Ông Dương Bá Đức, Trưởng phòng Vụ Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức Phó Vụ trưởng Vụ Đầu tư, Bộ Tài chính.

* Bộ Thông tin và Truyền thông:

Ông Nguyễn Huy Dũng, Phó Cục trưởng phụ trách điều hành Cục An toàn thông tin được bổ nhiệm giữ chức Cục trưởng Cục An toàn thông tin.

* Bộ Tư pháp:

Ông Trần Văn Dũng, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ nghiệp vụ II - Tổng cục Thi hành án dân sự.

Ông Phan Huy Hiếu, Phó Vụ trưởng Vụ nghiệp vụ I, Tổng Cục Thi hành án dân sự được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Thanh Hà, Trưởng phòng Phòng quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật được bổ nhiệm giữ chức Phó cục trưởng Cục Quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

Bà Vũ Thị Hoàng Hà, Trưởng phòng Phòng chính sách và quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý kiêm Giám đốc Trung tâm thông tin dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý.

Ông Lê Thái Phương, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động tố tụng, Cục Bồi thường nhà nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước.

Ông Đỗ Xuân Quý, Thư ký Bộ trưởng, Phó trưởng Ban thư ký Văn phòng Bộ Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ, đồng thời giao cho đồng chí Đỗ Xuân Quý làm Trưởng ban Thư ký Văn phòng Bộ Tư pháp, Thư ký Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

*** Văn phòng Quốc hội:**

Bà Phạm Thúy Chinh, Cục trưởng Cục Quản trị, Văn phòng Quốc hội kiêm Giám đốc Nhà khách Quốc hội tại Đà Nẵng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Đại tá Nguyễn Sỹ Quang, Phó Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh được bổ nhiệm chức danh Điều tra viên cao cấp, Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố.

Đại tá Dương Văn Phóng, Phó Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh được bổ nhiệm làm Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời là Thủ trưởng Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an thành phố.

Ông Mai Hữu Quyết, Trưởng phòng Tổng hợp thuộc Văn phòng UBND thành phố Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

*** Tỉnh Hà Nam:**

Ông Lê Hồng Quân, Bí thư Huyện ủy Bình Lục được điều động, bổ nhiệm giữ chức Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh nhiệm kỳ 2015- 2020, kể từ ngày 03/6/2019.

Ông Trịnh Mạc Linh, Phó Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan được điều động về làm Phó Cục trưởng Cục Hải quan Hà Nam Ninh.

*** Tỉnh Hòa Bình:**

Ông Võ Ngọc Kiên, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy Cao Phong được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Sơn La:**

Ông Hoàng Quốc Khánh, Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Lạng Sơn:**

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn, Phó Cục trưởng Cục Thuế Xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Hải quan Lạng Sơn.

Bà Nguyễn Thúy Liễu, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, kể từ ngày 15/6/2019.

*** Tỉnh Cao Bằng:**

Đại tá Lương Văn Thiêm, Trưởng phòng An ninh đối ngoại được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh.

Thượng tá Đoàn Hồng Hiệu, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh.

Ông Hoàng Khánh Hòa, Cục trưởng Cục Hải quan Lạng Sơn được điều động, bổ nhiệm làm Cục trưởng Cục Hải quan Cao Bằng, kể từ ngày 15/6/2019.

*** Tỉnh Hà Giang:**

Ông Vàng Seo Cón, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Xín Mần được hiệp thương bầu cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang khóa XIV, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Ông Triệu Quốc Lương, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Giang khóa XIII ; bà Lò Thị Mỹ, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Giang khóa XIII và ông Lý Hồng Quang, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện Bắc Quang được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Giang khóa XIV, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Ông Trần Thanh Hưng, Phó Giám đốc Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Nha Trang được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 10/6/2019.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Ông Vũ Văn Chương, Kiểm sát viên trung cấp, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, kể từ ngày 15/6/2019.

Bà Lê Thị Xuân Trang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy được hiệp thương bầu cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khóa 8 nhiệm kỳ 2014 - 2019.

*** Tỉnh Tiền Giang:**

Ông Đoàn Tấn Minh, Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, kể từ ngày 15/6/2019.

Nguồn: baohinhphu.vn